

Số: 1968 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 58/TTr-BQL ngày 04/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 77 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau, trong đó gồm: 28 thủ tục hành chính giữ nguyên, 42 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 07 thủ tục hành chính bãi bỏ (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 13/11/2012 về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố Cà Mau; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm CB-TH Cà Mau;
- Phòng NC (N);
- Lưu: VT, Mi14/12.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tiến Dũng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CÀ MAU**
(Ban hành kèm theo Quyết định số:1948/QĐ-UBND ngày 26/12/2014
của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. DANH MỤC CHI TIẾT

1. Danh mục thủ tục hành chính giữ nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Số hồ sơ TTHC
I	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	
01	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước không đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Áp dụng cho dự án đầu tư từ 15 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219209-TT
02	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước có đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219210-TT
03	Đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219212-TT
04	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	T-CMU-219263-TT
05	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	T-CMU-219267-TT
06	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	T-CMU-219268-TT
07	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ	T-CMU-219270-TT
08	Đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư	T-CMU-219402-TT
09	Thẩm tra điều chỉnh dự án đầu tư	T-CMU-219404-TT
10	Tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư	T-CMU-

		219406-TT
11	Giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư	T-CMU-219409-TT
12	Chuyển nhượng dự án đầu tư	T-CMU-219411-TT
13	Thanh lý dự án đầu tư	T-CMU-219412-TT
14	Thẩm tra điều chỉnh dự án đầu tư đối với dự án đầu tư sau khi điều chỉnh thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ mà không có trong quy hoạch hoặc thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện nhưng điều kiện đầu tư chưa được pháp luật quy định	T-CMU-219413-TT
II	Lĩnh vực Thương mại Quốc tế	
01	Cấp phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219428-TT
02	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219430-TT
03	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219433-TT
04	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219436-TT
05	Gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219440-TT
III	Lĩnh vực lao động, tiền lương và tiền công	
01	Đăng ký nội quy lao động	T-CMU-219443-TT
02	Đăng ký thỏa ước lao động tập thể	T-CMU-219447-TT
IV	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng	
01	Cấp Chứng chỉ Quy hoạch xây dựng	T-CMU-219453-TT
02	Điều chỉnh Chứng chỉ Quy hoạch xây dựng	T-CMU-219486-TT
V	Lĩnh vực xây dựng	
01	Lấy ý kiến thiết kế cơ sở các dự án nhóm A sử dụng các nguồn vốn không phải vốn ngân sách	T-CMU-219487-TT
02	Lấy ý kiến thiết kế cơ sở các dự án nhóm B,C sử dụng các nguồn	T-CMU-

	vốn không phải vốn ngân sách	219488-TT
VI	Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo	
01	Giải quyết khiếu nại lần đầu	T-CMU-219489-TT
02	Giải quyết khiếu nại lần hai	T-CMU-219490-TT
03	Giải quyết tố cáo	T-CMU-219491-TT

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam		
01	T-CMU-219214-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Chi nhánh (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.
02	T-CMU-219220-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Chi nhánh (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.
03	T-CMU-219223-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty TNHH một	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01

		thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân) (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<i>năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i> <i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
04	T-CMU-219233-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân) (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> <i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i> <i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
05	T-CMU-219240-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức) (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> <i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i> <i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
06	T-CMU-219245-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công	<i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> <i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01</i>

		ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức) (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<p><i>năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
07	T-CMU-219249-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
08	T-CMU-219251-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
09	T-CMU-219254-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty hợp danh (Áp dụng cho	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i></p>

		dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<p><i>hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
10	T-CMU-219259-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công ty hợp danh (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
11	T-CMU-219260-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty cổ phần (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
12	T-CMU-219261-TT	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công ty cổ phần (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký</i></p>

		có điều kiện)	<i>kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
13	T-CMU-219272-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Chi nhánh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.
14	T-CMU-219275-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Chi nhánh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.
15	T-CMU-219289-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Chi nhánh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.
16	T-CMU-219296-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

		quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Chi nhánh	<p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</p>
17	T-CMU-219299-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</p>
18	T-CMU-219301-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</p>
19	T-CMU-219304-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10</p>

		lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	<i>năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
20	T-CMU-219305-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
21	T-CMU-219310-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
22	T-CMU-219311-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp</i>

		tổ chức)	thông tin doanh nghiệp.
23	T-CMU-219312-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức)	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</p>
24	T-CMU-219353-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức)	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</p>
25	T-CMU-219354-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</p>
26	T-CMU-219355-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính</p>

		tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên	<p><i>phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
27	T-CMU-219359-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
28	T-CMU-219361-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
29	T-CMU-219365-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10</i></p>

		kiện gắn với thành lập Công ty hợp danh	<i>năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
30	T-CMU-219369-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty hợp danh	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
31	T-CMU-219371-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty hợp danh	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
32	T-CMU-219372-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Công ty hợp danh	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i> - <i>Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
33	T-CMU-219374-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối	- <i>Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số</i>

		với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty cổ phần	<p>43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</p>
34	T-CMU-219377-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty cổ phần	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</p>
35	T-CMU-219378-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty cổ phần	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</p>
36	T-CMU-219382-TT	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Công	<p>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức</p>

		ty cổ phần	<i>thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i>
37	T-CMU-219384-TT	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Chi nhánh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.
38	T-CMU-219386-TT	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.
39	T-CMU-219388-TT	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.
40	T-CMU-	Đăng ký điều	- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01

	219390-TT	chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên	<p><i>năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
41	T-CMU-219392-TT	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty hợp danh	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>
42	T-CMU-219397-TT	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty cổ phần	<p><i>- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</i></p> <p><i>- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</i></p>

III. DANH MỤC 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc hủy bỏ TTHC
01	T-CMU-219415-TT	Đăng ký lại của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư	Nghị định số 194/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đổi Giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (<i>Không còn đối tượng điều chỉnh: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006</i>)
02	T-CMU-219419-TT	Đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư	Nghị định số 194/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đổi Giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (<i>Không còn đối tượng điều chỉnh: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006</i>)
03	T-CMU-219421-TT	Chuyển đổi doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài có từ 2 chủ sở hữu trở lên thành Công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 194/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đổi Giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (<i>Không còn đối tượng điều chỉnh: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006</i>)
04	T-CMU-219423-TT	Chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài do một tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài đầu tư thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Nghị định số 194/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đổi Giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (<i>Không còn đối tượng điều chỉnh: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006</i>)
05	T-CMU-219425-TT	Chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành Công ty cổ phần	Nghị định số 194/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đổi Giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (<i>Không còn đối tượng điều chỉnh: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006</i>)
06	T-CMU-	Đăng ký lại,	Nghị định số 194/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của

	219426-TT	chuyển đổi doanh nghiệp trong trường hợp có cam kết chuyển giao không bồi hoàn	Chính phủ về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đổi Giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh <i>(Không còn đối tượng điều chỉnh: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006)</i>
07	T-CMU-219427-TT	Chuyển đổi doanh nghiệp trong trường hợp có cam kết chuyển giao không bồi hoàn	Nghị định số 194/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đổi Giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh <i>(Không còn đối tượng điều chỉnh: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006)</i>

B. HỆ THỐNG HÓA 70 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CÀ MAU

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CÔNG KHAI
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	
01	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước không đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Áp dụng cho dự án đầu tư từ 15 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219209-TT
02	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước có đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219210-TT
03	Đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219212-TT
04	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Chi nhánh (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219214-TT
05	Đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Chi nhánh (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219220-TT
06	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân) (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219223-TT
07	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân) (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219233-TT
08	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức) (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219240-TT
09	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức) (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219245-TT
10	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219249-TT
11	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219251-TT

12	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty hợp danh (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219254-TT
13	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công ty hợp danh (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219259-TT
14	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước gắn với thành lập Công ty cổ phần (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219260-TT
15	Đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập Công ty cổ phần (Áp dụng cho dự án đầu tư dưới 300 tỷ đồng và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện)	T-CMU-219261-TT
16	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	T-CMU-219263-TT
17	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	T-CMU-219267-TT
18	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện	T-CMU-219268-TT
19	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ	T-CMU-219270-TT
20	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Chi nhánh	T-CMU-219272-TT
21	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Chi nhánh	T-CMU-219275-TT
22	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Chi nhánh	T-CMU-219289-TT
23	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Chi nhánh	T-CMU-219296-TT
24	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	T-CMU-219299-TT
25	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	T-CMU-219301-TT
26	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy	T-CMU-

	mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	219304-TT
27	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	T-CMU-219305-TT
28	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức)	T-CMU-219310-TT
29	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức)	T-CMU-219311-TT
30	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức)	T-CMU-219312-TT
31	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức)	T-CMU-219353-TT
32	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên	T-CMU-219354-TT
33	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên	T-CMU-219355-TT
34	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên	T-CMU-219359-TT
35	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên	T-CMU-219361-TT
36	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty hợp danh	T-CMU-219365-TT
37	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty hợp danh	T-CMU-219369-TT
38	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty hợp danh	T-CMU-219371-TT
39	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Công	T-CMU-219372-TT

	ty hợp danh	
40	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty cổ phần	T-CMU-219374-TT
41	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 300 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty cổ phần	T-CMU-219377-TT
42	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện gắn với thành lập Công ty cổ phần	T-CMU-219378-TT
43	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập Công ty cổ phần	T-CMU-219382-TT
44	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Chi nhánh	T-CMU-219384-TT
45	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là cá nhân)	T-CMU-219386-TT
46	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty TNHH một thành viên (Chủ sở hữu là tổ chức)	T-CMU-219388-TT
47	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên	T-CMU-219390-TT
48	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty hợp danh	T-CMU-219392-TT
49	Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư đối với Công ty cổ phần	T-CMU-219397-TT
50	Đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư	T-CMU-219402-TT
51	Thẩm tra điều chỉnh dự án đầu tư	T-CMU-219404-TT
52	Tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư	T-CMU-219406-TT
53	Giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư	T-CMU-219409-TT
54	Chuyển nhượng dự án đầu tư	T-CMU-219411-TT
55	Thanh lý dự án đầu tư	T-CMU-219412-TT
56	Thẩm tra điều chỉnh dự án đầu tư đối với dự án đầu tư sau khi điều chỉnh thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ mà không có trong quy hoạch hoặc thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện nhưng điều kiện đầu tư chưa được pháp luật quy định	T-CMU-219413-TT

II	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	
57	Cấp phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219428-TT
58	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219430-TT
59	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219433-TT
60	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219436-TT
61	Gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đầu tư tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp	T-CMU-219440-TT
III	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ TIỀN CÔNG	
62	Đăng ký Nội quy lao động	T-CMU-219443-TT
63	Đăng ký thỏa ước lao động tập thể	T-CMU-219447-TT
IV	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG	
64	Cấp chứng chỉ quy hoạch	T-CMU-219453-TT
65	Điều chỉnh Chứng chỉ quy hoạch	T-CMU-219486-TT
V	LĨNH VỰC XÂY DỰNG	
66	Ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm A có nguồn vốn không phải vốn ngân sách	T-CMU-219487-TT
67	Ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm B,C có nguồn vốn không phải vốn ngân sách	T-CMU-219488-TT
VI	LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO	
68	Giải quyết khiếu nại lần đầu	T-CMU-219489-TT
69	Giải quyết khiếu nại lần hai	T-CMU-219490-TT
70	Giải quyết tố cáo	T-CMU-219491-TT

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CÀ MAU
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

1. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC KHÔNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ 15 TỶ ĐỒNG ĐẾN DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

1.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký dự án đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-11).
- b) Văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện.
- c) Các văn bản chứng minh tư cách pháp lý Nhà đầu tư. Điều lệ doanh nghiệp, Đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có, bản photocopy).

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ (trong đó có 01 bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong ngày.

1.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản đăng ký dự án đầu tư (Phụ lục I-11, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

Phụ lục I-11

Bản đăng ký dự án đầu tư

(Đối với trường hợp dự án đầu tư trong nước không cấp Giấy chứng nhận đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] 2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu, quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[18] 6. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

7. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung đăng ký đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

..... .., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

2. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC CÓ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN)

2.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn/> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký dự án đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-1).

b) Các văn bản chứng minh tư cách pháp lý Nhà đầu tư, văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện.

c) Điều lệ doanh nghiệp, Đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có, bản photocopy).

2.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

2.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

2.8. Phí, lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký dự án đầu tư (Phụ lục I-1, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

Phụ lục I-1

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

- [01] Kính gửi:
- [02] Nhà đầu tư :
- Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:
- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm:
Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu, quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
8. Nhà đầu tư cam kết:
- a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày.....tháng.....năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

3. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN)

3.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-1).

b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bản photocopy).

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; bản photocopy Quyết định thành lập/Giấy CNĐKKD hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức.

đ) Văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện.

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ (trong đó có 01 bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

3.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-1, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

Phụ lục I-1

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm:

Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu, quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

4. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC GẮN VỚI THÀNH LẬP CHI NHÁNH (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

4.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn/> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

4.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2);
- b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;
- c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;
- d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);
- đ) Đối với thành viên (cổ đông) sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; Bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương

khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;

e) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có, bản photocopy);

g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (nếu có, bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Chi nhánh:**

a) Thông báo thành lập Chi nhánh (bản chính, theo mẫu Phụ lục II-8).

b) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Bản photocopy điều lệ công ty đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh.

d) Quyết định bằng văn bản và bản photocopy biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp doanh đối với công ty hợp doanh về việc thành lập Chi nhánh.

đ) Bản photocopy quyết định bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.

e) Đối với Chi nhánh kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Chi nhánh.

4.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

4.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

4.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Chi nhánh: 100.000 đồng/lần cấp.*

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-2, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Thông báo lập Chi nhánh (Phụ lục II-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-2
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký hoạt động của Chi nhánh để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án:

Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày.....thángnăm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC II-8

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Sinh ngày://Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp://Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*)

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

5. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):**6. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>):..... Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/phường/thị trấn:..... Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố:..... Điện thoại: Fax:

	Email:
2	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>)://
3	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
5	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
6	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
8	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
9	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

Doanh nghiệp cam kết:

¹ Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

5. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GẮN VỚI THÀNH LẬP CHI NHÁNH (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

5.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn/> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

5.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2);
- b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;
- c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;
- d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);
- đ) Đối với thành viên (cổ đông) sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; Bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; Bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;
- e) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm;
- g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, Hợp đồng BCC, Điều lệ doanh nghiệp (nếu có, bản photocopy).

* Hồ sơ thành lập Chi nhánh:

- a) Thông báo thành lập Chi nhánh (bản chính, theo mẫu Phụ lục II-8).
- b) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.
- c) Bản photocopy điều lệ công ty đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp doanh.
- d) Quyết định bằng văn bản và bản photocopy biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp doanh đối với công ty hợp doanh về việc thành lập Chi nhánh.
- đ) Bản photocopy quyết định bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.
- e) Đối với Chi nhánh kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Chi nhánh.

5.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

5.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

5.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Chi nhánh: 20.000 đồng/1 lần cấp.*

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-2, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Thông báo lập Chi nhánh (Phụ lục II-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính. Phụ lục I-2*
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký hoạt động của Chi nhánh để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án:

Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày.....tháng.....năm.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC II-8

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:.....

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*)

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

5. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>):
	Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

1	Xã/phường/thị trấn:..... Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
2	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>)://
3	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/đến ngày/..... <i>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</i>
5	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
6	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
8	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/>

	Khác <input type="checkbox"/>
9	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

6. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ CÁ NHÂN) (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

6.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

¹ Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

6.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;

c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;

d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);

đ) Đối với thành viên sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;

e) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có) (bản photocopy);

g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) (bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân):**

a) *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).*

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty.

c) Bản photocopy các văn bản chứng minh tư cách pháp lý chủ sở hữu doanh nghiệp.

d) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

6.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

6.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

6.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/lần cấp.*

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] **1. Tên doanh nghiệp:**

[04] **2. Địa chỉ trụ sở chính:**

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
 [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
 [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
 [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
 [10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
 [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
 [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
 [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
 [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
 [16] 5. Thời hạn hoạt động:
 [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
 [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành
-----	-----------	----------

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/>

	Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/ đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai). Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp)
	Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/>
	Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/>
	Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/>
	Tài nguyên <input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/>
	Môn bài <input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất <input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí <input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/>
	Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

7. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ CÁ NHÂN) (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

7.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

7.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3);
- b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;
- c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;
- d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);
- đ) Đối với thành viên sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; Bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;
- e) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm (bản chính);
- g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, Hợp đồng BCC, Điều lệ doanh nghiệp (nếu có, bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân):**

- a) *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).*
- b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty.
- c) Bản photocopy các văn bản chứng minh tư cách pháp lý chủ sở hữu doanh nghiệp.
- d) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).
- e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

7.3.2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ (trong đó có 01 bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

7.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

7.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/lần cấp.*

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

- [01] **Kính gửi:**
- [02] Nhà đầu tư:
Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:
- I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:**
- [03] 1. Tên doanh nghiệp:
- [04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:
- [05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện *(nếu có)*
- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
- [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
- [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
- [10] 7. Vốn pháp định:
- II. Nội dung dự án đầu tư:**
- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:

- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật*):

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số: Ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:.....

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm
 Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND).....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có):</p> <p>Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty):</p> <p>Điện thoại:</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:</p> <p>Điện thoại:</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/phường/thị trấn:.....</p> <p>Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:.....</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này)://</p>
4	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính:</p> <p>Áp dụng từ ngày/ đến ngày/.....</p> <p>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p>
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	<p>Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai).....</p> <p>Tài khoản ngân hàng:</p> <p>Tài khoản kho bạc:.....</p>
	<p>Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p>Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></p>

9	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
	Môn bài	<input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :	

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

8. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ TỔ CHỨC) (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

8.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

8.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3);
- b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;
- c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;
- d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);

đ) Đối với thành viên (cổ đông) sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;

e) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có, bản photocopy);

g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (nếu có, bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức):**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty.

c) Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty.

d) Danh sách người đại diện theo ủy quyền (bản chính, theo mẫu, Phụ lục I-9). Kèm theo danh sách này phải có bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền hoặc của người được ủy quyền.

đ) Bản photocopy các văn bản về địa điểm đăng ký kinh doanh (Hợp đồng thuê nhà).

e) Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền.

g) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

h) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

8.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

8.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

8.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/lần cấp.*

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

..... .., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn://

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:
 Chỗ ở hiện tại:
 Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
 Xã/phường/thị trấn:
 Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/thành phố:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):
 Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:
 Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
 Xã/phường/thị trấn:
 Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/thành phố:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm
 Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Hội đồng thành viên
 Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): </p> <p>Điện thoại:</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:</p> <p>Điện thoại:</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/phường/thị trấn:</p> <p>Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....</p>
4	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p>
6	Tổng số lao động (dự kiến):
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	<p>Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai)</p> <p>Tài khoản ngân hàng:</p> <p>Tài khoản kho bạc:</p>
9	<p>Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p>Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></p> <p>Tài nguyên <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Môn bài <input type="checkbox"/></p>

	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :	

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

PHỤ LỤC I-9 DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

STT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký	Ghi chú ¹
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phân vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)²

9. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ TỔ CHỨC) (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

9.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

¹ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

² Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

9.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

9.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3);

b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;

c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;

d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);

đ) Đối với thành viên (cổ đông) sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;

e) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm (bản chính);

g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, Hợp đồng BCC, Điều lệ doanh nghiệp (nếu có, bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức):**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty.

c) Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty.

d) Danh sách người đại diện theo ủy quyền (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-9). Kèm theo danh sách này phải có bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền hoặc của người được ủy quyền.

đ) Bản photocopy các văn bản về địa điểm đăng ký kinh doanh (Hợp đồng thuê nhà).

e) Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền.

g) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

h) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

9.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

9.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

9.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/lần cấp.*

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] **1. Tên doanh nghiệp:**

[04] **2. Địa chỉ trụ sở chính:**

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
 [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
 [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
 [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
 [10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
 [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
 [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
 [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
 [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
 [16] 5. Thời hạn hoạt động:
 [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
 [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp://Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:.....

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:.....

Do: cấp/phê duyệt ngày / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (*kê khai theo mẫu nếu có*): Gửi kèm
 Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Hội đồng thành viên
 Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VND):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND).....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (<i>chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty</i>): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:

3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>)://
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/ đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>)
	Tài khoản ngân hàng:
	Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(*Ký và ghi họ tên*)

**PHỤ LỤC I-9
DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

STT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký	Ghi chú ¹
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)²

10. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

10.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

¹ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

² Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

10.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

10.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).
- b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;
- c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;
- d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);
- đ) Đối với thành viên (cổ đông) sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;
- e) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có, bản photocopy);
- g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (nếu có, bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Dự thảo Điều lệ công ty phải có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật, của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền.

c) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-6).

d) Kèm theo danh sách thành viên phải có :

- Bản photocopy các giấy tờ chứng thực cá nhân.

- Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân như mục a nêu trên của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập là pháp nhân.

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân là người quản lý doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

10.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

10.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

10.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/ lần cấp.*

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/.. /..... Ngày hết hạn:/.../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ</i>)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (*đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ*).....

8. Danh sách thành viên công ty (*kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): </p> <p>Điện thoại:</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:</p> <p>Điện thoại:</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/Phường/Thị trấn:</p> <p>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/Thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....</p>
4	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p>
6	<p>Tổng số lao động (dự kiến):</p>
7	<p>Đăng ký xuất khẩu (có/không):</p>
8	<p>Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai)</p> <p>Tài khoản ngân hàng:</p> <p>Tài khoản kho bạc:</p>
	<p>Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p>Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></p> <p>Tài nguyên <input type="checkbox"/></p>

9	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
	Môn bài	<input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :	

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-

-

(Ký và ghi họ tên)

PHỤ LỤC I-6

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành	Nơi đăng ký hộ khẩu thường	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú ³
									Giá trị phần vốn	Tỷ lệ	Loại tài sản, số lượng,			

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

		với thành viên là cá nhân				viên là cá nhân	trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	góp ¹ (bảng số; VNĐ)	(%)	giá trị tài sản góp vốn ²			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)⁴

11. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

11.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn/> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Tiền Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

³ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

⁴ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

11.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

11.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3);

b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;

c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;

d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);

đ) Đối với thành viên (cổ đông) sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;

e) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm;

g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, Hợp đồng BCC, Điều lệ doanh nghiệp (nếu có, bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên:**

a) *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).*

b) Dự thảo Điều lệ công ty phải có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật, của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền.

c) *Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-6).*

d) Kèm theo danh sách thành viên phải có :

- Bản photocopy các giấy tờ chứng thực cá nhân.

- Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân như mục a nêu trên của

người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập là pháp nhân.

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân là người quản lý doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

11.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

11.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

11.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/lần cấp.*

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

**Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] **1.** Tên doanh nghiệp:

[04] **2.** Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
- [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
- [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
- [10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

- 1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
- 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

NHÀ ĐẦU TƯ

[19]

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/ .. / Ngày hết hạn: / ... / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

8. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax:

	Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>)://
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/ đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>). Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-

-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

PHỤ LỤC I-6

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú ³
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Tiền Việt Nam

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi

- Vàng

- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật

- Tài sản khác

³ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

....., ngày tháng năm
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)⁴

12. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY HỢP DANH (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

12.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn/> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

12.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

12.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).
- b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;
- c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;

⁴ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);

đ) Đối với thành viên (cổ đông) sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;

e) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có, bản photocopy);

g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (nếu có, bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty hợp doanh:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-5);

b) Dự thảo Điều lệ công ty (bản chính);

c) Danh sách thành viên Công ty hợp doanh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-8);

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân là thành viên hợp danh (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác - bản photocopy);

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản photocopy);

e) Chứng chỉ hành nghề của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

12.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

12.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

12.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/lần cấp.*

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (Phụ lục I-5, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư);*

- *Danh sách thành viên Công ty hợp danh (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư);*

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện *(nếu có)*

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/.. /..... Ngày hết hạn:/.../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VND):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)

Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ).....

8. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): </p> <p>Điện thoại:</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:</p> <p>Điện thoại:</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/phường/thị trấn:.....</p> <p>Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:.....</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....</p>
4	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p>

6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:.....
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác; không là chủ

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

doanh nghiệp tư nhân, chủ hộ kinh doanh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi họ tên từng thành viên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-

Phụ lục I-8

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú ²
										Giá trị phần vốn góp (bằng số;	Tỷ lệ (%)	Thời điểm góp vốn		

		viên là cá nhân					nhân; địa chỉ sở chính đối với tổ chức	chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	viên hợp danh	VND) ¹				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A. Thành viên hợp danh													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

13. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY HỢP DANH (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

13.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

13.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

13.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;

c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;

d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);

đ) Đối với thành viên sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;

e) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm (bản chính);

g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, Hợp đồng BCC, Điều lệ doanh nghiệp (nếu có, bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty hợp danh:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-5);

b) Dự thảo Điều lệ công ty (bản chính);

c) Danh sách thành viên Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-8);

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân là thành viên hợp danh (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác - bản photocopy) ;

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính);

e) Chứng chỉ hành nghề của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

13.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

13.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

13.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/lần cấp.*

13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (Phụ lục I-5, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách thành viên Công ty hợp danh (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

- [03] 1. Tên doanh nghiệp:
- [04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:
- [05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)
- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
- [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
- [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
- [10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

- 1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
- 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:
Chức danh:
Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân số:
Ngày cấp:// Nơi cấp:
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/ .. / Ngày hết hạn:/ .../ Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Chỗ ở hiện tại:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

8. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn:..... Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:.....

3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>)://
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ hộ kinh doanh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi họ tên từng thành viên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

.....

Phụ lục I-8

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú ²
										Giá trị phần vốn góp (bằng số; VND) ¹	Tỷ lệ (%)	Thời điểm góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

A. Thành viên hợp đanh														
B. Thành viên góp vốn (nếu có)														

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

14. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

14.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

14.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

14.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;

c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;

d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);

đ) Đối với thành viên (cổ đông) sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;

e) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có - bản photocopy);

g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài (nếu có - bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty cổ phần:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-4);

b) Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần (bản chính);

c) Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7);

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác) đối cổ đông sáng lập là cá nhân; Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với cổ đông sáng lập là pháp nhân (01 bản sao).

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty cổ phần nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

14.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

14.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

14.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/lần cấp.*

14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (Phụ lục I-4, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư);*

- *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư);*

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

- 1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
- 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/ .../ Ngày hết hạn: .../ .../ Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VND):

Tổng số cổ phần:

Mệnh giá cổ phần:

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

9. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
	Năm tài chính:

5	Áp dụng từ ngày/đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai). Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp;

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

PHỤ LỤC I-7

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp											Thời điểm góp vốn	Chữ ký của cổ đông sáng lập	Ghi chú ²						
									Tổng số cổ phần ¹		Loại cổ phần						Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ %				Phổ thông		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
									Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị												
																							Số lượng	Giá trị				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21								

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

15. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN (ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN).

15.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

15.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

15.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).
- b) Bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp;
- c) Văn bản ủy quyền kèm theo bản photocopy của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật;

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

d) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề (ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề);

đ) Đối với thành viên (cổ đông) sáng lập là pháp nhân phải có thêm: Bản photocopy Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác; bản photocopy điều lệ công ty hoặc tài liệu tương đương khác; bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập;

e) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm (bản chính);

g) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, Hợp đồng BCC, Điều lệ doanh nghiệp (nếu có - bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Công ty cổ phần:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-4);

b) Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần (bản chính);

c) Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7);

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác) đối cổ đông sáng lập là cá nhân; Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với cổ đông sáng lập là pháp nhân (01 bản sao).

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty cổ phần nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

15.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

15.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

15.8. Phí, lệ phí: *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 200.000 đồng/lần cấp.*

15.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (Phụ lục I-4, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư);*

- *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư);*

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / ... / Ngày hết hạn: / ... / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VND):

Tổng số cổ phần:

Mệnh giá cổ phần:

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

9. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/.....

	<i>(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</i>
6	Tổng số lao động <i>(dự kiến)</i> :.....
7	Đăng ký xuất khẩu <i>(có/không)</i> :
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc <i>(nếu có tại thời điểm kê khai)</i> Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:.....
9	Các loại thuế phải nộp <i>(đánh dấu X vào ô thích hợp)</i> Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):*

a) Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:

b) Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;

-

-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)**

PHỤ LỤC I-7

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; quyết định thành lập đối với tổ chức	Tổng số cổ phần ¹		Vốn góp						Thời điểm góp vốn	Chữ ký của cổ đông sáng lập	Ghi chú ²			
									Số lượng	Giá trị	Loại cổ phần											
											Phổ thông								
											Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

16. THỦ TỤC: THĂM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN CỔ VỐN TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN.

16.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

16.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

16.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-1).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm - bản chính).

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

e) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

16.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

16.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

16.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

16.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

16.8. Phí, lệ phí: Không

16.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-1, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

16.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

Phụ lục I-1
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc Chi nhánh)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

- [01] Kính gửi:
- [02] Nhà đầu tư :
Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:
- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu, quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
8. Nhà đầu tư cam kết:
- a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

.. ..., ngày tháng năm

.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

17. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN CÓ VỐN DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN.

17.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và

chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

17.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

17.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Văn bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-1).

b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bản photocopy);

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm - bản chính).

d) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (Văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện.

17.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

17.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

17.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

17.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

17.8. Phí, lệ phí: Không.

17.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-1, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

17.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

Phụ lục I-1

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư

(Đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư :

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

- [13] 3. Mục tiêu, quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
- 8. Nhà đầu tư cam kết:
 - a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;
 - b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

..., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

18. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN.

18.1. Trình tự thực hiện: gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

18.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

18.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-1).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm - bản chính).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường.

đ) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 108.

18.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

18.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

18.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

18.8. Phí, lệ phí: Không.

18.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-1, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

18.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

Phụ lục I-1

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư

(Đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư :

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu, quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

.. ..., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

19. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ.

19.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

19.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

19.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

19.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-1).
- b) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (dự án có vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng);
- c) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (Văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

- d) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính);
- đ) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có - bản photocopy);
- e) Đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện cần bổ sung:
 - Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng Việt Nam);
 - Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án có quy mô vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng Việt Nam);

g) Bản photocopy Giấy CNĐT hoặc CNĐKKD.

19.3.2. Số lượng hồ sơ: **10** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

19.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **37** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

19.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

19.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

19.8. Phí, lệ phí: Không.

19.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-1, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

19.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

Phụ lục I-1

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư :

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu, quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

.. ..., ngày tháng năm

.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

20. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CHI NHÁNH.

20.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính có được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

20.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

20.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).
- b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.
- c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm - bản chính).
- d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường.
- e) Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bản photocopy).

*** Hồ sơ thành lập Chi nhánh:**

- a) Thông báo thành lập Chi nhánh (bản chính, theo mẫu Phụ lục II-8).

b) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Bản photocopy điều lệ công ty đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh.

d) Quyết định bằng văn bản và bản photocopy biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc thành lập Chi nhánh.

đ) Bản photocopy quyết định bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.

e) Đối với Chi nhánh kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Chi nhánh.

20.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

20.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

20.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

20.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

20.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

20.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Chi nhánh 100.000 đồng/lần cấp.*

20.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-2, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Thông báo về việc lập Chi nhánh (Phụ lục II-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

20.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

20.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-2
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư

(Đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký hoạt động của Chi nhánh để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

..... .., ngày tháng năm

.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:.....

Sinh ngày://Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp://Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*)

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .../ .../ Ngày hết hạn: .../ .../ Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:..... Fax:

Email:Website:

5. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):**6. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>):..... Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/phường/thị trấn:..... Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố:

	Điện thoại: Fax: Email:
2	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>)://
3	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/ đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
5	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
6	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
8	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/>

	Khác <input type="checkbox"/>
9	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**21. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI
VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ THUỘC
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CHI
NHÁNH.**

21.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

¹ Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

21.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

21.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

21.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bản photocopy);

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm - bản chính).

d) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (Văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Chi nhánh:**

a) *Thông báo thành lập Chi nhánh (bản chính, theo mẫu Phụ lục II-8).*

b) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Bản photocopy điều lệ công ty đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh.

d) Quyết định bằng văn bản và bản photocopy biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc thành lập Chi nhánh.

đ) Bản photocopy quyết định bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.

e) Đối với Chi nhánh kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Chi nhánh.

21.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

21.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

21.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

21.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

21.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

21.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Chi nhánh 100.000 đồng/lần cấp.*

21.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-2, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Thông báo thành lập Chi nhánh (Phụ lục II-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)..*

21.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

21.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-2

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký hoạt động của Chi nhánh để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC II-8

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:.....

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*)

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

5. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>):</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....</p> <p>Xã/phường/thị trấn:.....</p> <p>Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p>
2	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....</p>
3	<p>Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>)</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>

4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
5	Tổng số lao động (dự kiến):.....
6	Đăng ký xuất khẩu (có/không):.....
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
8	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
9	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

22. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CHI NHÁNH.

22.1. Trình tự thực hiện: gồm 03 bước:

¹ Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

22.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

22.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

22.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm - bản chính).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

đ) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 108 (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Chi nhánh:**

a) Thông báo thành lập Chi nhánh (bản chính, theo mẫu Phụ lục II-8).

b) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Bản photocopy điều lệ công ty đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh.

d) Quyết định bằng văn bản và bản photocopy biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc thành lập Chi nhánh.

đ) Bản photocopy quyết định bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.

e) Đối với Chi nhánh kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Chi nhánh.

22.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

22.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

22.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

22.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

22.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

22.8. Phí, lệ phí: Đăng ký kinh doanh cho Chi nhánh: 100.000 đồng/lần cấp.

22.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-2, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Thông báo thành lập Chi nhánh (Phụ lục II-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

22.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

22.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
 - *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
 - *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
 - *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký hoạt động của Chi nhánh để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

.....
[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC II-8

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:.....

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND)

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .../ .../ Ngày hết hạn: .../ .../ Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/phường/thị trấn:</p> <p>Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p>
	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng

2	<i>nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):...../...../</i>	
3	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>)	
	Hạch toán độc lập	<input type="checkbox"/>
	Hạch toán phụ thuộc	<input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)	
5	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....	
6	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):.....	
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>):	
	Tài khoản ngân hàng:.....	Tài khoản kho bạc:.....
8	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>)	
	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>
	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>
	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>
	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
	Môn bài	<input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
9	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :	

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

¹ Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

23. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GẮN VỚI THÀNH LẬP CHI NHÁNH.

23.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

23.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

23.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

23.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).
- b) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (dự án có vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng, bản chính);
- c) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (Văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).
- d) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính);
- đ) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có) (bản photocopy);
- e) Đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện cần bổ sung:

- Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng Việt Nam (bản chính));

- Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án có quy mô vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng Việt Nam, bản chính);

g) Bản photocopy Giấy CNĐT hoặc CNĐKKD.

*** Hồ sơ thành lập Chi nhánh:**

a) Thông báo thành lập Chi nhánh (bản chính, theo mẫu Phụ lục II-8).

b) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Bản photocopy điều lệ công ty đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh.

d) Quyết định bằng văn bản và bản photocopy biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc thành lập Chi nhánh.

đ) Bản photocopy quyết định bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.

e) Đối với Chi nhánh kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Chi nhánh.

23.3.2. Số lượng hồ sơ: **10** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

23.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **37** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

23.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

23.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

23.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

23.8. Phí, lệ phí: Đăng ký kinh doanh Chi nhánh: 100.000 đồng/lần cấp.

23.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-2, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).
- *Thông báo thành lập Chi nhánh (Phụ lục II-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

23.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

23.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-2
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký hoạt động của Chi nhánh để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự
kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC II-8

TÊN DOANH NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**VỀ VIỆC LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH
DOANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND)

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / ... / Ngày hết hạn: ... / .. / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
-----	-------------------------------------

1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:..... Xã/phường/thị trấn:..... Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:.....
2	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):...../...../.....
3	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
5	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
6	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):.....
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng:..... Tài khoản kho bạc:.....
8	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
9	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

¹ Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

24. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ CÁ NHÂN).

24.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

24.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

24.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

24.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

e) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân):**

a) *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).*

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty (bản chính).

c) Bản photocopy các văn bản chứng minh tư cách pháp lý chủ sở hữu doanh nghiệp.

d) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

24.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

24.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

24.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

24.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

24.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

24.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.*

24.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

24.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

24.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .. / .. / Ngày hết hạn: .. / .. / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:...../...../.....Ngày hết hạn: .. / .. / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:.....

Do:cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (*kê khai theo mẫu nếu có*): Gửi kèm
Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VND):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND).....
.....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (<i>chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty</i>): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì</i>

	<i>không cần kê khai nội dung này):</i>//
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/ đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>) Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

(Ký và ghi họ tên)

**25. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI
VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ THUỘC
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY
TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ CÁ NHÂN).**

25.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận

hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

25.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

25.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

25.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bản photocopy);

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (Văn bản uỷ quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân):**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty (bản chính).

c) Bản photocopy các văn bản chứng minh tư cách pháp lý chủ sở hữu doanh nghiệp.

d) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

25.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

25.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

25.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

25.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

25.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

25.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.*

25.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

25.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

25.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] **1.** Tên doanh nghiệp:

[04] **2.** Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] **3.** Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp://Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:.....

Do:cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)

4	Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/>
	Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

(Ký và ghi họ tên)

26. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ CÁ NHÂN).

26.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận

hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

26.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

26.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

26.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

đ) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 108 (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân):**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty (bản chính).

c) Bản photocopy các văn bản chứng minh tư cách pháp lý chủ sở hữu doanh nghiệp.

d) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

26.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

26.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

26.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

26.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

26.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

26.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.*

26.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

26.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

26.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] **1. Tên doanh nghiệp:**

[04] **2. Địa chỉ trụ sở chính:**

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] **3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:**

[07] **4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:**

[08] **5. Ngành, nghề kinh doanh:**

[09] **6. Vốn của doanh nghiệp:**

[10] **7. Vốn pháp định:**

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .. / .. / Ngày hết hạn: ... / ... / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:.....

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:
Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/.. / Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Chỗ ở hiện tại:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):
Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:.....
Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:.....

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (*kê khai theo mẫu nếu có*): Gửi kèm
Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ).....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): </p> <p>Điện thoại:.....</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:.....</p> <p>Điện thoại:.....</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):.....</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....</p> <p>Xã/phường/thị trấn:.....</p> <p>Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:.....</p> <p>Tỉnh/thành phố:.....</p> <p>Điện thoại:..... Fax:.....</p> <p>Email:.....</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....</p>
4	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p>
6	<p>Tổng số lao động (dự kiến):.....</p>

7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai). Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

27. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ CÁ NHÂN).

27.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

27.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

27.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

27.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).
 - b) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (dự án có vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng - bản chính);
 - c) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (Văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).
 - d) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính);
 - đ) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có, bản photocopy);
- e) Đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện cần bổ sung:
- Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng Việt Nam - bản chính);
 - Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án có quy mô vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng Việt Nam - bản chính);
- g) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là cá nhân):**

- a) *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).*
- b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty (bản chính).
- c) Bản photocopy các văn bản chứng minh tư cách pháp lý chủ sở hữu doanh nghiệp.
- d) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).
- e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

27.3.2. Số lượng hồ sơ: **10** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

27.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

27.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

27.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

27.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

27.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.*

27.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

27.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

27.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện *(nếu có)*

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
[16] 5. Thời hạn hoạt động:
[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .. / ... / Ngày hết hạn: / ... / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:/..../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:.....

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)

6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):	
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):	
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>).	
	Tài khoản ngân hàng:	
9	Tài khoản kho bạc:	
	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>)	
	Giá trị gia tăng	<input type="checkbox"/>
	Tiêu thụ đặc biệt	<input type="checkbox"/>
	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>
	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
	Môn bài	<input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>	
	Khác <input type="checkbox"/>	
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :	

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)**

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

28. THỦ TỤC: THĂM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ TỔ CHỨC).

28.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

28.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

28.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

28.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

e) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức):**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty (bản chính).

c) Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty.

d) Danh sách người đại diện theo ủy quyền (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-9). Kèm theo danh sách này phải có bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền hoặc của người được ủy quyền.

đ) Bản photocopy các văn bản về địa điểm đăng ký kinh doanh (Hợp đồng thuê nhà).

e) Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền (bản chính).

g) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

h) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

28.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

28.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

28.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

28.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

28.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

28.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.*

28.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

28.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

28.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] **1. Tên doanh nghiệp:**

[04] **2. Địa chỉ trụ sở chính:**

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện *(nếu có)*

[06] **3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:**

[07] **4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:**

[08] **5. Ngành, nghề kinh doanh:**

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:...../ .. / Ngày hết hạn: / ... / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

--	--	--

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:.....

Do:cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ).....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>

5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

PHỤ LỤC I-9
DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

STT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký	Ghi chú ¹
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phân vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)²

29. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ TỔ CHỨC).

29.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả

¹ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

² Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

29.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

29.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

29.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bản photocopy);

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (Văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức):**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty (bản chính).

c) Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty.

d) *Danh sách người đại diện theo ủy quyền (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-9).* Kèm theo danh sách này phải có bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền hoặc của người được ủy quyền.

đ) Bản photocopy các văn bản về địa điểm đăng ký kinh doanh (Hợp đồng thuê nhà).

e) Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền (bản chính).

g) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

h) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

29.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

29.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

29.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

29.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

29.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

29.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.*

29.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

29.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

29.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân số:
Ngày cấp:// Nơi cấp:
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:...../...../ Ngày hết hạn:.....// Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Chỗ ở hiện tại:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:.....

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:.....

Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (*kê khai theo mẫu nếu có*): Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ</i>)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (*đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ*).....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (<i>chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty</i>): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì</i>

	<i>không cần kê khai nội dung này)://</i>
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/ đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):.....
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(*Ký và ghi họ tên*)

PHỤ LỤC I-9

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

STT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký	Ghi chú ¹
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)²

30. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ TỔ CHỨC).

30.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

¹ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

² Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

30.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

30.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

30.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).
- b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.
- c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).
- d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).
- đ) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.
- e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 108 (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức):**

a) Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty (bản chính).

c) Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty.

d) Danh sách người đại diện theo ủy quyền (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-9). Kèm theo danh sách này phải có bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền hoặc của người được ủy quyền.

đ) Bản photocopy các văn bản về địa điểm đăng ký kinh doanh (Hợp đồng thuê nhà).

e) Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền (bản chính).

g) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

h) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

30.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

30.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

30.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

30.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

30.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

30.8. Phí, lệ phí: Đăng ký kinh doanh Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.

30.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

30.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

30.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

- [01] **Kính gửi:**
- [02] Nhà đầu tư:
Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:
- I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:**
- [03] 1. Tên doanh nghiệp:
- [04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:
- [05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện *(nếu có)*
- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
- [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
- [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
- [10] 7. Vốn pháp định:
- II. Nội dung dự án đầu tư:**
- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
- III. Nhà đầu tư cam kết:**
1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.
-, ngày tháng năm
- [19] **NHÀ ĐẦU TƯ**
- [20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/..../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
 Xã/phường/thị trấn:
 Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/thành phố:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:
 Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:
 Chứng minh nhân dân số:
 Ngày cấp: / / Nơi cấp:
 Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):
 Số giấy chứng thực cá nhân:
 Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
 Xã/phường/thị trấn:
 Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/thành phố:
 Chỗ ở hiện tại:
 Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
 Xã/phường/thị trấn:
 Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
 Tỉnh/thành phố:
 Điện thoại: Fax:
 Email: Website:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):
 Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:
 Do: cấp/phê duyệt ngày / /

Địa chỉ trụ sở chính:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (*kê khai theo mẫu nếu có*): Gửi kèm
Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (<i>chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty</i>): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn:

2	Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):.....
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(*Ký và ghi họ tên*)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

PHỤ LỤC I-9
DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

STT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký	Ghi chú ¹
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phân vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

¹ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

31. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ TÔI CHỨC).

31.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

31.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

31.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

31.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).
- b) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (dự án có vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng - bản chính).
- c) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (Văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

² Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

- d) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính).
- đ) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có, bản photocopy).
- e) Đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện cần bổ sung:
 - Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng Việt Nam, bản chính).
 - Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án có quy mô vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng Việt Nam, bản chính).

g) Bản photocopy Giấy CNĐT hoặc CNĐKKD.

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH một thành viên (chủ sở hữu là tổ chức):**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-2).

b) Dự thảo Điều lệ công ty có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty (bản chính).

c) Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty.

d) Danh sách người đại diện theo ủy quyền (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-9). Kèm theo danh sách này phải có bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của từng đại diện theo ủy quyền hoặc của người được ủy quyền.

đ) Bản photocopy các văn bản về địa điểm đăng ký kinh doanh (Hợp đồng thuê nhà).

e) Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền (bản chính).

g) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

h) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

31.3.2. Số lượng hồ sơ: **10** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

31.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **37** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

31.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

31.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

31.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

31.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.*

31.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Phụ lục I-2, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

31.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

31.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
 [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn: /... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:
Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Chỗ ở hiện tại:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa):
Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập:
Do: cấp/phê duyệt ngày/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền (kê khai theo mẫu nếu có): Gửi kèm
Mô hình tổ chức công ty (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Hội đồng thành viên
Chủ tịch công ty

6. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		

Tổng cộng		
-----------	--	--

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND).....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): </p> <p>Điện thoại:</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:</p> <p>Điện thoại:</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/phường/thị trấn:</p> <p>Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....</p>
4	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p>
6	<p>Tổng số lao động (dự kiến):.....</p>
7	<p>Đăng ký xuất khẩu (có/không):</p>
8	<p>Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai).....</p> <p>Tài khoản ngân hàng:</p> <p>Tài khoản kho bạc:</p>
	<p>Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p>Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p>

9	Thuế xuất, nhập khẩu	<input type="checkbox"/>
	Tài nguyên	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
	Môn bài	<input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :	
	

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

PHỤ LỤC I-9
DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

STT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký	Ghi chú ¹
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)²

32. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN.

32.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

¹ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

² Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

32.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

32.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

32.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

e) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên:**

a) *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).*

b) Dự thảo Điều lệ công ty phải có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật, của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền (bản chính).

c) *Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-6).*

d) Kèm theo danh sách thành viên phải có :

- Bản photocopy các giấy tờ chứng thực cá nhân.

- Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân như mục a nêu trên của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập là pháp nhân.

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân là người quản lý doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

32.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

32.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

32.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

32.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

32.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

32.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH: 200.000 đồng/1 lần cấp.*

32.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

32.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

32.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

**Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

- [03] 1. Tên doanh nghiệp:
- [04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:
- [05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)
- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
- [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
- [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
- [10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

- 1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
- 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

NHÀ ĐẦU TƯ

[19]

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ).....

8. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)

4	Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/>
	Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(*Ký và ghi họ tên*)

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-

-

PHỤ LỤC I-6

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI
THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú ³
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Tiền Việt Nam

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi

- Vàng

- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật

- Tài sản khác

³ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)⁴

33. THỦ TỤC: THĂM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN.

33.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

33.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

33.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

33.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).
- b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bản photocopy).
- c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

⁴ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

d) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Dự thảo Điều lệ công ty phải có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật, của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền (bản chính).

c) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-6).

d) Kèm theo danh sách thành viên phải có:

- Bản photocopy các giấy tờ chứng thực cá nhân.

- Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân như mục a nêu trên của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập là pháp nhân.

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân là người quản lý doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

33.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

33.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

33.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

33.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

33.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

33.8. Phí, lệ phí: Đăng ký kinh doanh Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.

33.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

33.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

33.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

- [01] **Kính gửi:**
- [02] Nhà đầu tư:
Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:
- I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:**
- [03] 1. Tên doanh nghiệp:
- [04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:
- [05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)
- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
- [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
- [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
- [10] 7. Vốn pháp định:
- II. Nội dung dự án đầu tư:**
- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
- III. Nhà đầu tư cam kết:**
1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):..... Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / ... / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ</i>)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (*đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ*)

8. Danh sách thành viên công ty (*kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế

1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): </p> <p>Điện thoại:</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:</p> <p>Điện thoại:</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/phường/thị trấn:</p> <p>Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....</p>
4	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p>
6	<p>Tổng số lao động (dự kiến):</p>
7	<p>Đăng ký xuất khẩu (có/không):</p>
8	<p>Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai)</p> <p>Tài khoản ngân hàng:</p> <p>Tài khoản kho bạc:</p>
9	<p>Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p>Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></p> <p>Tài nguyên <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Môn bài <input type="checkbox"/></p> <p>Tiền thuê đất <input type="checkbox"/></p> <p>Phí, lệ phí <input type="checkbox"/></p>

	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :	
	

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)**

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-

-

PHỤ LỤC I-6

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI
THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với	Nơi đăng ký hộ khẩu	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân	Vốn góp			Thời điểm góp	Chữ ký của thành viên	Ghi chú ³
									Giá trị	Tỷ	Loại tài			

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

	viên	sinh đối với thành viên là cá nhân				thành viên là cá nhân	thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	lệ (%)	sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²	vốn	viên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)⁴

34. THỦ TỤC: THĂM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN.

34.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Tiền Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

³ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

⁴ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

34.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

34.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

34.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

đ) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 108 (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên:**

a) *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).*

b) Dự thảo Điều lệ công ty phải có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật, của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền (bản chính).

c) *Danh sách thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-6).*

d) Kèm theo danh sách thành viên phải có :

- Bản photocopy các giấy tờ chứng thực cá nhân.

- Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân như mục a nêu trên của người

đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập là pháp nhân.

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân là người quản lý doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

34.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

34.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

34.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

34.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

34.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

34.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.*

34.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

34.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

34.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

- [03] 1. Tên doanh nghiệp:
[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:
[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)
[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
[16] 5. Thời hạn hoạt động:
[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:
Chứng minh nhân dân số:
Ngày cấp:// Nơi cấp:
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Chỗ ở hiện tại:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Xã/phường/thị trấn:
Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:
Tỉnh/thành phố:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VND):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND)

8. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>)
	Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>).....
	Tài khoản ngân hàng:
	Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>)
	Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/>
	Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/>
	Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/>
	Tài nguyên <input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/>
	Môn bài <input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất <input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí <input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/>
Khác <input type="checkbox"/>	
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(*Ký và ghi họ tên*)

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;
-
-

PHỤ LỤC I-6

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI
THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú ³
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Tiền Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

³ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

CÔNG TY

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)⁴

35. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN.

35.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

35.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

35.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

35.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3);
- b) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (dự án có vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng - bản chính);
- c) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).
- d) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính);

⁴ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

- d) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có, bản photocopy);
- e) Đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện cần bổ sung:
 - Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng Việt Nam, bản chính);
 - Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án có quy mô vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng Việt Nam, bản chính);

g) Bản photocopy Giấy CNĐT hoặc CNĐKKD.

*** Hồ sơ thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Dự thảo Điều lệ công ty phải có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật, của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền (bản chính).

c) Danh sách thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-6).

d) Kèm theo danh sách thành viên phải có:

- Bản photocopy các giấy tờ chứng thực cá nhân.
- Bản photocopy Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân như mục a nêu trên của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên sáng lập là pháp nhân.

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.

e) Bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân là người quản lý doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

35.3.2. Số lượng hồ sơ: **10** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

35.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **37** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

35.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

35.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

35.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

35.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.*

35.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

35.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thăm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

35.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:...../...../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ</i>)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (*đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ*)

8. Danh sách thành viên công ty (*kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế

1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai) Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/>

	Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)**

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-

-

PHỤ LỤC I-6

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI
THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành	Nơi đăng ký hộ khẩu thường	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú ³
									Giá trị phần	Tỷ lệ	Loại tài sản, số			

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

		với thành viên là cá nhân				viên là cá nhân	trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	(%)	lượng, giá trị tài sản góp vốn ²			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)⁴

36. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY HỢP DANH.

36.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Tiền Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

³ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

⁴ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

36.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

36.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

36.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

e) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

*** Hồ sơ thành lập Công ty hợp danh:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-5).

b) Dự thảo Điều lệ công ty (bản chính);

c) Danh sách thành viên Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-8);

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân là thành viên hợp danh (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác - bản photocopy);

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính);

e) Chứng chỉ hành nghề của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

36.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

36.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

36.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

36.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

36.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

36.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty hợp danh: 200.000 đồng/lần cấp.*

36.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (Phụ lục I-5, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách thành viên Công ty hợp danh (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

36.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thăm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

36.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

- [03] 1. Tên doanh nghiệp:
[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:
[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)
[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
[16] 5. Thời hạn hoạt động:
[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/ .. / Ngày hết hạn: .../ .../ Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ).....

8. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn:..... Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax:..... Email:.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>)
	Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>).....
	Tài khoản ngân hàng:
	Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>)
	Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/>
	Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/>
	Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/>
	Tài nguyên <input type="checkbox"/>
	Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/>
	Môn bài <input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất <input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí <input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/>
Khác <input type="checkbox"/>	
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

								chức						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A. Thành viên hợp danh													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

37. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY HỢP DANH.

37.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

37.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

37.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

37.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bản photocopy).

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty hợp danh:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-5);

b) Dự thảo Điều lệ công ty (bản chính);

c) Danh sách thành viên Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-8);

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân là thành viên hợp danh (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác - bản photocopy);

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính);

e) Chứng chỉ hành nghề của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

37.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

37.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

37.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

37.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

37.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

37.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty hợp danh: 200.000 đồng/lần cấp.*

37.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (Phụ lục I-5, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách thành viên Công ty hợp danh (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

37.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

37.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện *(nếu có)*

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

- 1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
- 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / ... / Ngày hết hạn: ... / ... / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VND):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước		

+ Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND).....

8. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): </p> <p>Điện thoại:</p> <p>Họ và tên Kế toán trưởng:</p> <p>Điện thoại:</p>
2	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:</p> <p>Xã/phường/thị trấn:.....</p> <p>Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>Tỉnh/thành phố:</p> <p>Điện thoại: Fax:</p> <p>Email:.....</p>
3	<p>Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này)://</p>
4	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp)</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p> <p>Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/></p>
5	<p>Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)</p>
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai).....
	Tài khoản ngân hàng:

8	Tài khoản kho bạc:
9	<p>Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>)</p> <p>Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/></p> <p>Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/></p> <p>Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/></p> <p>Tài nguyên <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/></p> <p>Môn bài <input type="checkbox"/></p> <p>Tiền thuê đất <input type="checkbox"/></p> <p>Phí, lệ phí <input type="checkbox"/></p> <p>Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/></p> <p>Khác <input type="checkbox"/></p>
10	<p>Ngành, nghề kinh doanh chính¹:</p> <p>.....</p>

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ hộ kinh doanh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

38. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY HỢP DANH.

38.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

38.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

38.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

38.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).
- b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.
- c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

đ) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 108 (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty hợp danh:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-5).

b) Dự thảo Điều lệ công ty (bản chính);

c) Danh sách thành viên Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu I-8);

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân là thành viên hợp danh (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác - bản photocopy);

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính);

e) Chứng chỉ hành nghề của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

38.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

38.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

38.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

38.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

38.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

38.8. Phí, lệ phí: Đăng ký kinh doanh cho Công ty hợp danh: 200.000 đồng/lần cấp.

38.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh Công ty hợp danh (Phụ lục I-5, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách thành viên Công ty hợp danh (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

38.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

38.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/..../..... Ngày hết hạn:/..../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VND):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VND)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND).....

8. Danh sách thành viên công ty (kê khai theo mẫu): Gửi kèm**9. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai). Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/>

9	Thu nhập doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
	Môn bài	<input type="checkbox"/>
	Tiền thuê đất	<input type="checkbox"/>
	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/>
	Thu nhập cá nhân	<input type="checkbox"/>
	Khác	<input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :	

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ hộ kinh doanh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi họ tên từng thành viên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-

-

PHỤ LỤC I-8
DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng lý hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú ²
										Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ) ¹	Tỷ lệ (%)	Thời điểm góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A. Thành viên hợp danh													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

**39. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ
CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CỦA THỦ
TƯỚNG CHÍNH PHỦ GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY HỢP DANH.**

39.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

39.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

39.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

39.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).
- b) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (dự án có vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng, bản chính).
- c) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).
- d) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính).
- đ) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có, bản photocopy).
- e) Đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện cần bổ sung:
 - Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng Việt Nam, bản chính);

- Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án có quy mô vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng Việt Nam, bản chính);

g) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Chứng nhận đăng ký kinh doanh.

*** Hồ sơ thành lập Công ty hợp danh:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-5);

b) Dự thảo Điều lệ công ty (bản chính);

c) Danh sách thành viên Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-8);

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân là thành viên hợp danh (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác - bản photocopy);

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính);

e) Chứng chỉ hành nghề của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

39.3.2. Số lượng hồ sơ: **10** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

39.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **37** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

39.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

39.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

39.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

39.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký kinh doanh cho Công ty hợp danh: 200.000 đồng/lần cấp.*

39.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (theo mẫu Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh Công ty hợp danh (theo mẫu Phụ lục I-5, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Danh sách thành viên Công ty hợp danh (theo mẫu Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

39.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

39.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện *(nếu có)*

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

..... .., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/..../..... Ngày hết hạn:/..../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ</i>)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Vốn pháp định (*đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ*)

8. Danh sách thành viên công ty (*kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (<i>chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty</i>):

	Điện thoại:
	Họ và tên Kế toán trưởng:
	Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>). Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>

10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :
----	---

10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ hộ kinh doanh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi họ tên từng thành viên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách thành viên công ty;

-

-

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

PHỤ LỤC I-8
DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng lý hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú ²
										Giá trị phần vốn góp (bằng số; VND) ¹	Tỷ lệ (%)	Thời điểm góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A. Thành viên hợp danh													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

40. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ KHÔNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN.

40.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

40.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

40.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

40.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3);

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

e) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

*** Hồ sơ thành lập Công ty cổ phần:**

a) *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-4).*

b) Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần (bản chính).

c) *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).*

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác) đối cổ đông sáng lập là cá nhân; Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền và quyết định uỷ quyền tương ứng đối với cổ đông sáng lập là pháp nhân (01 bản sao).

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty cổ phần nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

40.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

40.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

40.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

40.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

40.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

40.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký doanh nghiệp cho Công ty cổ phần: 200.000 đồng/lần cấp.*

40.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (Phụ lục I-4, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

40.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

40.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

**Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Tổng số cổ phần:

Mệnh giá cổ phần:

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ</i>)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (*đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ*)

9. Danh sách cổ đông sáng lập (*kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (<i>chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty</i>): Điện thoại:..... Họ và tên Kế toán trưởng:..... Điện thoại:.....

2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>): Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/>

	Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)**

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;

-

-

**PHỤ LỤC I-7
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu	Số, ngày, nơi cấp chứng	Vốn góp			Chữ ký của cổ	Ghi chú ²	
									Tổng số cổ phần ¹	Tỷ lệ	Loại cổ phần			Thời điểm

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

lập	đổi với cổ đông sáng lập là cá nhân					đổi với cổ đông sáng lập là cá nhân	thường trú đổi với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đổi với tổ chức	minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đổi với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đổi với doanh nghiệp; quyết định thành lập đổi với tổ chức	Số lượng	Giá trị	%	Phổ thông			góp vốn	đông sáng lập	
												Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

**41. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỔI
VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ DƯỚI 300 TỶ ĐỒNG VÀ THUỘC LĨNH
VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ
PHẦN.**

41.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

41.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

41.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

41.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (bản photocopy).

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (văn bản ủy quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty cổ phần:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-4).

b) Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần (bản chính).

c) Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác) đối cổ đông sáng lập là cá nhân; Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền và quyết định uỷ quyền tương ứng đối với cổ đông sáng lập là pháp nhân (01 bản sao).

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty cổ phần nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

41.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

41.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

41.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

41.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

41.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

41.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký doanh nghiệp cho Công ty cổ phần 200.000 đồng/lần cấp.*

41.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (Phụ lục I-4, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

41.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

41.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Tổng số cổ phần:

Mệnh giá cổ phần:

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ</i>)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (*đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ*)

9. Danh sách cổ đông sáng lập (*kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (<i>chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty</i>): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:

2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn:..... Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax:..... Email:.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>)://
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/>

	Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;

-

-

(Ký và ghi họ tên)

PHỤ LỤC I-7

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu	Số, ngày, nơi cấp chứng	Vốn góp			Chữ ký của cổ	Ghi chú ²	
									Tổng số cổ phần ¹	Tỷ lệ	Loại cổ phần			Thời điểm

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

lập	đổi với cổ đồng sáng lập là cá nhân					đổi với cổ đồng sáng lập là cá nhân	thường trú đổi với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đổi với tổ chức	minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đổi với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đổi với doanh nghiệp; quyết định thành lập đổi với tổ chức	Số lượng	Giá trị	%	Phổ thông			góp vốn	đồng sáng lập	
												Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

42. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUY MÔ TỪ 300 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN VÀ THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN.

42.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

42.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

42.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

42.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản photocopy quyết định thành lập hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản photocopy hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

c) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính, do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

d) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (bản chính).

đ) Bản photocopy hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

e) Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 108 (bản chính).

*** Hồ sơ thành lập Công ty cổ phần:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-4).

b) Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần (bản chính).

c) *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).*

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác) đối cổ đông sáng lập là cá nhân; Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền và quyết định uỷ quyền tương ứng đối với cổ đông sáng lập là pháp nhân (01 bản sao).

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty cổ phần nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

42.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

42.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

42.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

42.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

42.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

42.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần 200.000 đồng/lần cấp.*

42.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (Phụ lục I-4, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

42.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

42.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01]

Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư:
Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

- [03] 1. Tên doanh nghiệp:
[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:
[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)
[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
[16] 5. Thời hạn hoạt động:
[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:// Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- | | |
|--|--------------------------|
| Thành lập mới | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | <input type="checkbox"/> |

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

.....

Tổng số cổ phần:

Mệnh giá cổ phần:

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

.....

9. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax:

	Email:.....
3	Ngày bắt đầu hoạt động (<i>trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này</i>)://
4	Hình thức hạch toán (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/ đến ngày/..... (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
6	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (<i>có/không</i>):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (<i>nếu có tại thời điểm kê khai</i>)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:.....
9	Các loại thuế phải nộp (<i>đánh dấu X vào ô thích hợp</i>) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)**

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;

-

-

PHỤ LỤC I-7

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng	Vốn góp						Thời điểm góp vốn	Chữ ký của cổ đông sáng lập	Ghi chú ²	
									Tổng số cổ phần ¹		Loại cổ phần							Tỷ lệ %
									Số lượng	Giá trị	Phổ thông						
											Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị				

								nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; quyết định thành lập đối với tổ chức												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

43. THỦ TỤC: THẨM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GẮN VỚI THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN.

43.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

43.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

43.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

43.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đề nghị/đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-3).

b) Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (dự án có vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng, bản chính).

c) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý nhà đầu tư (văn bản uỷ quyền kèm bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện).

d) Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (bản chính);

đ) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có, bản photocopy);

e) Đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện cần bổ sung:

- Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng Việt Nam, bản chính);

- Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện tham gia thị trường quy định đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (dự án có quy mô vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng Việt Nam, bản chính);

g) Bản photocopy Giấy CNĐT hoặc CNĐKKD.

*** Hồ sơ thành lập Công ty cổ phần:**

a) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-4).

b) Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần (bản chính).

c) Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).

d) Giấy tờ chứng thực cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác) đối cổ đông sáng lập là cá nhân; Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác, bản photocopy một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền và quyết định uỷ quyền tương ứng đối với cổ đông sáng lập là pháp nhân (01 bản sao).

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định (bản chính).

e) Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân khác theo quy định đối với công ty cổ phần nếu công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề (bản photocopy).

43.3.2. Số lượng hồ sơ: **10** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

43.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **37** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

43.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

43.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

43.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

43.8. Phí, lệ phí: *Đăng ký doanh nghiệp cho Công ty cổ phần 200.000 đồng/lần cấp.*

43.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy Chứng nhận đầu tư (Phụ lục I-3, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (Phụ lục I-4, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

- *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

43.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẩm tra các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, tính khả thi của dự án.

43.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-3

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] **1. Tên doanh nghiệp:**

[04] **2. Địa chỉ trụ sở chính:**

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện *(nếu có)*

- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
 [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
 [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
 [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
 [10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
 [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
 [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
 [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
 [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
 [16] 5. Thời hạn hoạt động:
 [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
 [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:
 Chức danh:
 Sinh ngày:// Dân tộc: Quốc tịch:
 Chứng minh nhân dân số:
 Ngày cấp:// Nơi cấp:
 Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):
 Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:// Ngày hết hạn:// Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/phường/thị trấn:

Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Tổng số cổ phần:

Mệnh giá cổ phần:

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ)
Vốn trong nước: + Vốn nhà nước + Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ)

9. Danh sách cổ đông sáng lập (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc) (chỉ kê khai nếu Giám đốc, Tổng Giám đốc không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: Xã/phường/thị trấn: Quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Email:
3	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp) Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
	Năm tài chính:

5	Áp dụng từ ngày/.....đến ngày/..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):.....
7	Đăng ký xuất khẩu (có/không):
8	Tài khoản ngân hàng, kho bạc (nếu có tại thời điểm kê khai)..... Tài khoản ngân hàng: Tài khoản kho bạc:
9	Các loại thuế phải nộp (đánh dấu X vào ô thích hợp) Giá trị gia tăng <input type="checkbox"/> Tiêu thụ đặc biệt <input type="checkbox"/> Thuế xuất, nhập khẩu <input type="checkbox"/> Tài nguyên <input type="checkbox"/> Thu nhập doanh nghiệp <input type="checkbox"/> Môn bài <input type="checkbox"/> Tiền thuê đất <input type="checkbox"/> Phí, lệ phí <input type="checkbox"/> Thu nhập cá nhân <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
10	Ngành, nghề kinh doanh chính ¹ :

11. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

a) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật Doanh nghiệp;

¹ Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký.

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)

Các giấy tờ gửi kèm:

- Danh sách cổ đông sáng lập;

-

-

PHỤ LỤC I-7

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp										Thời điểm góp vốn	Chữ ký của cổ đông sáng lập	Ghi chú ²
									Tổng số cổ phần ¹		Loại cổ phần						Tỷ lệ %				
									Số lượng	Giá trị	Phổ thông									
											Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

44. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CHI NHÁNH.

44.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

44.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

44.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

44.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Bản đề nghị/điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).

b) Quyết định và bản photocopy biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần và của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của chủ sở

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên về những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

c) Danh sách thành viên:

- *Danh sách thành viên Công ty TNHH hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-6).*

- *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).*

- *Danh sách thành viên Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-8).*

- *Danh sách người đại diện theo ủy quyền (áp dụng cho Công ty TNHH một thành viên) (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-9).*

d) Giấy Chứng nhận đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh:

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định thì phải có thêm văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các chức danh quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên hợp danh: Chữ ký của tất cả thành viên hợp danh hoặc thành viên hợp danh được ủy quyền, trừ thành viên bị chấm dứt tư cách thành viên hợp danh (bản chính).

- Trường hợp giảm vốn điều lệ, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, báo cáo tài chính gần nhất của công ty so với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ (bản chính). Đối với công ty có phần sở hữu nước ngoài chiếm trên 50%, báo cáo tài chính phải được xác nhận của kiểm toán độc lập (bản photocopy).

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của tòa án phải có Bản photocopy bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

44.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

44.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

44.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

44.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

44.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

44.8. Phí, lệ phí: *Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh 100.000 đồng/lần cấp.*

44.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai 2:

+ *Danh sách thành viên Công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

+ *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

+ *Danh sách thành viên Công ty hợp danh (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

+ *Danh sách người đại diện theo ủy quyền (áp dụng cho Công ty TNHH một thành viên) (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

44.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

44.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-7

Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh
(Đối với trường hợp chỉ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**

[01]

Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (số, ngày cấp, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”).

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

..... .., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ[20] **Hồ sơ kèm theo:****PHỤ LỤC I-6****DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú ³
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY***(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)⁴***PHỤ LỤC I-7****DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu	Số, ngày, nơi cấp chứng	Vốn góp				Chữ ký của cổ	Ghi chú ²
									Tổng số cổ phần ¹	Tỷ lệ	Loại cổ phần	Thời điểm		

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Tiền Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

³ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.⁴ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

	lập	đối với cổ đông sáng lập là cá nhân				đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	mình nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; quyết định thành lập đối với tổ chức	Số lượng	Giá trị	%	Phổ thông			góp vốn	đồng sáng lập	
												Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

PHỤ LỤC I-8

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với	Nơi đăng ký hộ khẩu	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân	Nghề nghiệp, trình độ	Vốn góp			Chữ ký của thành	Ghi chú ²
										Giá trị	Tỷ	Thời		

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

		sinh đối với thành viên là cá nhân				thành viên là cá nhân	thường trú đối với cá nhân; địa chỉ sở chính đối với tổ chức	dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	chuyên môn của thành viên hợp danh	phần vốn góp (bằng số; VND) ¹	lệ (%)	điểm góp vốn	viên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A. Thành viên hợp danh													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

PHỤ LỤC I-9
DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

STT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký	Ghi chú ¹
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

¹ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)²

**45. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÔNG TY
TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ CÁ NHÂN).**

45.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

45.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

45.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

45.3.1. Thành phần hồ sơ:

² Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

a) Bản đề nghị/điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).

b) Quyết định của Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc về những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty (bản chính).

c) Thông tin người đại diện theo ủy quyền (bản chính).

d) Giấy Chứng nhận đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định thì phải có thêm văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các chức danh quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp giảm vốn điều lệ, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, báo cáo tài chính gần nhất của công ty so với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ (bản chính). Đối với công ty có phần sở hữu nước ngoài chiếm trên 50%, báo cáo tài chính phải được xác nhận của kiểm toán độc lập (bản photocopy).

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của tòa án phải có Bản photocopy bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

45.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

45.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

45.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

45.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

45.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

45.8. Phí, lệ phí: *Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.*

45.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

45.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

45.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
 - *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*
 - Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
 - Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.
 - Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.
 - Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.
 - *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*
 - *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-7

Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

(Đối với trường hợp chỉ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH

[01]

Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”).

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi

nhánh:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

..... .., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

46. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (CHỦ SỞ HỮU LÀ TỔ CHỨC).

46.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận

hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

46.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

46.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

46.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Bản đề nghị/điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).

b) Quyết định và bản photocopy biên bản họp của Hội đồng thành viên về những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

c) Danh sách người đại diện theo ủy quyền (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-9).

d) Giấy Chứng nhận đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định thì phải có thêm văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các chức danh quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp giảm vốn điều lệ, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, báo cáo tài chính gần nhất của công ty so với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ (bản chính). Đối với công ty có phần sở hữu nước ngoài chiếm trên 50%, báo cáo tài chính phải được xác nhận của kiểm toán độc lập (bản photocopy).

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của tòa án phải có Bản sao hợp lệ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

46.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

46.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

46.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

46.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

46.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

46.8. Phí, lệ phí: *Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.*

46.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

46.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

46.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-7

Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

(Đối với trường hợp chỉ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”).

[03] **1. Tên doanh nghiệp:**

- [04] **2.** Địa chỉ trụ sở chính:
 [05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)
 [06] **3.** Loại hình doanh nghiệp:
 [07] **4.** Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:
 [08] **5.** Ngành, nghề kinh doanh:
 [09] **6.** Vốn của doanh nghiệp:
 [10] **7.** Vốn pháp định:
8. Nhà đầu tư cam kết:
 a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;
 b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-9
DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

STT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn được ủy quyền			Chữ ký	Ghi chú ¹
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
 CÔNG TY**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)²

47. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN.

47.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

¹ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

² Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

47.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

47.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

47.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Bản đề nghị/điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).

b) Quyết định và bản photocopy biên bản họp của các Hội đồng thành viên về những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

c) Danh sách thành viên Công ty TNHH hai thành viên trở lên (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-6),

d) Giấy Chứng nhận đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định thì phải có thêm văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các chức danh quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp giảm vốn điều lệ, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, báo cáo tài chính gần nhất của công ty so với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ (bản

chính). Đối với công ty có phần sở hữu nước ngoài chiếm trên 50%, báo cáo tài chính phải được xác nhận của kiểm toán độc lập (bản photocopy).

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của tòa án phải có bản photocopy bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

47.3.2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ (trong đó có 01 bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

47.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

47.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

47.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

47.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

47.8. Phí, lệ phí: *Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.*

47.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư);

- *Danh sách thành viên Công ty TNHH có hai thành viên trở lên (Phụ lục I-6, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

47.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

47.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-7

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

(Đối với trường hợp chỉ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (số, ngày cấp, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”).

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

..... .., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-6

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú ³
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²			

							với tổ chức	chứng nhận (trương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)⁴

48. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÔNG TY HỢP DANH.

48.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Tiền Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

³ Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

⁴ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

48.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

48.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

48.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Bản đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7),

b) Quyết định và bản photocopy biên bản họp của các thành viên hợp danh về những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

c) Danh sách thành viên Công ty hợp danh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-8),

d) Giấy Chứng nhận đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định thì phải có thêm văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các chức danh quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên hợp danh: Chữ ký của tất cả thành viên hợp danh hoặc thành viên hợp danh được ủy quyền, trừ thành viên bị chấm dứt tư cách thành viên hợp danh (bản chính).

- Trường hợp giảm vốn điều lệ, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, báo cáo tài chính gần nhất của công ty so với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ (bản chính). Đối với công ty có phần sở hữu nước ngoài chiếm trên 50%, báo cáo tài chính phải được xác nhận của kiểm toán độc lập (bản photocopy).

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của tòa án phải có Bản photocopy bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

48.3.2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

48.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

48.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

48.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

48.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

48.8. Phí, lệ phí: *Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh 100.000 đồng/lần cấp.*

48.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Danh sách thành viên Công ty hợp danh (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

48.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

48.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

** Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.*

Phụ lục I-7

Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

(Đối với trường hợp chỉ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**

[01]

Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh /hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”).

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

- [05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)
- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp:
- [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:
- [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
- [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
- [10] 7. Vốn pháp định:
8. Nhà đầu tư cam kết:
- a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

..... .., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-8

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng lý hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú ²
										Giá trị phần vốn góp (bằng số; VND) ¹	Tỷ lệ (%)	Thời điểm góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A. Thành viên hợp danh													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

49. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN.

49.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

49.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

49.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

49.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Bản đề nghị/điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7),

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

b) Quyết định và bản photocopy biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

c) Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-7).

d) Giấy Chứng nhận đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh (bản chính)

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định thì phải có thêm văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền (bản chính).

- Trường hợp bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề thì phải có thêm bản photocopy chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các chức danh quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp giảm vốn điều lệ, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn, báo cáo tài chính gần nhất của công ty so với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ (bản chính). Đối với công ty có phần sở hữu nước ngoài chiếm trên 50%, báo cáo tài chính phải được xác nhận của kiểm toán độc lập (bản photocopy).

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của tòa án phải có bản photocopy bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

49.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

49.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

49.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

49.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

49.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

49.8. Phí, lệ phí: *Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp.*

49.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- *Danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

49.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

49.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- *Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.*

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

- *Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

- *Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.*

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung của thủ tục hành chính.

Phụ lục I-7

Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

(Đối với trường hợp chỉ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH

[01]

Kính gửi:

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh /hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”).

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

PHỤ LỤC I-7
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp										Thời điểm góp vốn	Chữ ký của cổ đông sáng lập	Ghi chú ²
									Tổng số cổ phần ¹		Loại cổ phần						Tỷ lệ %				
									Số lượng	Giá trị	Phổ thông							
											Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)³

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

² Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

³ Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

50. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ.

50.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

50.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

50.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

50.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Bản đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-4).

b) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đầu tư.

c) Bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc điều lệ doanh nghiệp (đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài, bản photocopy).

d) Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có, bản chính).

50.3.2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ (trong đó có 01 bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

Phụ lục I-4

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)

50.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

50.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

50.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

50.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

50.8. Phí, lệ phí: Không.

50.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Bản đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư (Phụ lục I-4, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

50.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

50.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (số, ngày cấp, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây).

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

51. THỦ TỤC: THẨM TRA ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ.

51.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

51.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

51.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

51.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-4).

b) Bản giải trình lý do điều chỉnh (bản chính).

c) Những thay đổi so với dự án đang triển khai (bản chính).

d) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm điều chỉnh dự án (bản chính).

đ) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đầu tư.

e) Bản sửa đổi, bổ sung của hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc điều lệ doanh nghiệp (đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài, bản photocopy).

* Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư thẩm tra những nội dung điều chỉnh và cấp mới (đối với trường hợp chưa có Giấy Chứng nhận đầu tư). Trường hợp dự án đầu tư sau khi điều chỉnh trở thành dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ mà không có trong quy hoạch hoặc thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện nhưng điều kiện đầu tư chưa được pháp luật quy định thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư lấy ý kiến thẩm tra của các Bộ, ngành liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trước khi cấp mới hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp nội dung điều chỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư lấy ý kiến thẩm tra của Bộ, ngành có liên quan trước khi cấp mới hoặc điều chỉnh Giấy Chứng nhận đầu tư.

51.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

51.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **30** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

51.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

51.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

Phụ lục I-4

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)

d) Cơ quan phối hợp: Không.

51.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

51.8. Phí, lệ phí: Không.

51.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Bản đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư (Phụ lục I-4, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

51.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

51.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(*Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây*).

[11] **1.** Tên dự án đầu tư:

[12] **2.** Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3.** Mục tiêu và quy mô của dự án:

- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
[16] 5. Thời hạn hoạt động:
[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:
8. Nhà đầu tư cam kết:
a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;
b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

52. THỦ TỤC: TẠM NGỪNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ.

52.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

52.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

52.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

52.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Văn bản thông báo lý do và thời hạn tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư (chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư, bản chính).

b) Đơn xin xem xét miễn, giảm tiền thuê đất trong thời hạn tạm ngừng thực hiện dự án (bản chính).

52.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ gốc.

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

52.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

52.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

52.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

52.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận.

52.8. Phí, lệ phí: Không.

52.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

52.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

52.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

53. THỦ TỤC: GIÃN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ.

53.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

53.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

53.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

53.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Văn bản thông báo lý do và thời hạn giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư, bản chính).

b) Đơn xin xem xét miễn, giảm tiền thuê đất trong thời hạn giãn tiến độ thực hiện dự án (bản chính).

53.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ gốc.

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

53.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

53.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

53.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

53.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận.

53.8. Phí, lệ phí: Không.

53.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

53.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

53.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

54. THỦ TỤC: CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ.

54.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

54.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

54.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

54.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Văn bản đăng ký chuyển nhượng dự án đầu tư (bản chính).

b) Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư (bản chính).

c) Các văn bản chứng minh tư cách pháp lý của bên nhận chuyển nhượng (bản chính).

d) Báo cáo tình hình hoạt động triển khai dự án (bản chính).

54.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

54.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **10** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

54.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

54.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

54.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

54.8. Phí, lệ phí: Không.

54.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

54.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. Không.

54.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

55. THỦ TỤC: THANH LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.

55.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

55.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

55.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

55.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* **Trường hợp 1:** Dự án chưa triển khai thực hiện theo tiến độ đăng ký.

a) Nếu Chủ đầu tư tự nguyện chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy Chứng nhận đầu tư của Chủ đầu tư (bản chính).

- Báo cáo của Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau về việc ra Quyết định chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư (bao gồm các nội dung: Dự án, tình hình triển khai dự án và lý do ra Quyết định), kèm theo trích lục lý lịch hồ sơ dự án đầu tư: Dự án đầu tư; Giấy Chứng nhận đầu tư; Hợp đồng thuê lại đất với Công ty đầu tư hạ tầng hoặc Quyết định giao đất, Quyết định phê duyệt phương án đền bù GPMB của UBND tỉnh và Biên bản bàn giao đất.

b) Nếu Chủ đầu tư không tự nguyện, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau sẽ thụ lý hồ sơ chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư gồm:

- Báo cáo của Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau xử lý như mục (1).

- Các văn bản liên quan đến quá trình triển khai dự án được cơ quan có thẩm quyền xác nhận:

- Các văn bản cam kết của Chủ đầu tư về tiến độ triển khai dự án tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

- Cục Thuế tỉnh về thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

- Các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền có liên quan.

- Văn bản thoả thuận của Công ty đầu tư hạ tầng về thanh toán tiền sử dụng cơ sở hạ tầng theo Hợp đồng thuê lại đất.

* **Trường hợp 2:** Dự án triển khai xây dựng nhưng tiến độ chậm so với tiến độ đăng ký; dự án hoàn thiện các hạng mục xây dựng nhưng chưa đi vào hoạt động theo tiến độ đăng ký; dự án đã đi vào hoạt động nhưng ngừng hoạt động kéo dài.

a) Nếu Chủ đầu tư tự nguyện chấm dứt hoạt động dự án, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động dự án của Chủ đầu tư.

- Báo cáo của Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau về việc ra quyết định chấm dứt hoạt động dự án xử lý như mục (1 - trường hợp 1).

- Các giấy tờ liên quan đến việc xử lý tài sản gắn liền với đất (Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất...). Chủ đầu tư phải cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến quyền lợi của Chủ đầu tư trước khi nhận Quyết định chấm dứt hoạt động dự án. Nếu Chủ đầu tư không cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan, mọi sự thiệt thòi đến quyền lợi thì Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm.

b) Nếu Chủ đầu tư không tự nguyện, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau sẽ thụ lý hồ sơ chấm dứt hoạt động dự án gồm:

- Báo cáo của Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau về việc ra quyết định chấm dứt hoạt động dự án xử lý như mục (1 - trường hợp 1).

- Các văn bản liên quan đến quá trình triển khai dự án được cơ quan có thẩm quyền xác nhận:

- Các văn bản cam kết của Chủ đầu tư về tiến độ triển khai dự án tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

- Cục Thuế tỉnh về thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

- Các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền có liên quan.

- Các giấy tờ liên quan đến việc xử lý tài sản gắn liền với đất xử lý như mục (1 - trường hợp 2).

- Văn bản thoả thuận của Công ty đầu tư hạ tầng về thanh toán tiền sử dụng cơ sở hạ tầng theo Hợp đồng thuê lại đất.

* **Trường hợp 3:** Theo bản án, quyết định của toà án, trọng tài do Chủ đầu tư vi phạm pháp luật.

Hồ sơ gồm:

- Bản án, quyết định của toà án, trọng tài do Chủ đầu tư vi phạm pháp luật.

- Báo cáo của Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau về việc ra quyết định chấm dứt hoạt động dự án xử lý như mục (1- trường hợp 1).

- Xây dựng văn bản trình lãnh đạo Ban ra Quyết định chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư.

55.3.2. Số lượng hồ sơ: **04** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

55.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

55.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

55.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

55.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

55.8. Phí, lệ phí: Không.

55.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

55.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

55.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

56. THỦ TỤC: THẨM TRA ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ MÀ KHÔNG CÓ TRONG QUY HOẠCH HOẶC THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÓ ĐIỀU KIỆN NHƯNG ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH.

56.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

56.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

56.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

56.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (bản chính, theo mẫu Phụ lục I-4).
- b) Bản giải trình lý do điều chỉnh (bản chính).
- c) Những thay đổi so với dự án đang triển khai (bản chính).
- d) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm điều chỉnh dự án (bản chính).
- đ) Bản photocopy Giấy Chứng nhận đầu tư.
- e) Bản sửa đổi, bổ sung của hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc điều lệ doanh nghiệp (đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài, bản photocopy).

* Dự án sau khi điều chỉnh có quy mô trên 300 tỷ đồng phải đáp ứng:

- Phù hợp với quy hoạch: kết cấu hạ tầng - kỹ thuật, sử dụng đất, xây dựng, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác. Trường hợp chưa có quy hoạch thì phải được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch tương ứng chấp thuận.

- Nhu cầu sử dụng đất phù hợp với diện tích đất, loại đất và tiến độ sử dụng đất.

- Tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và tiến độ thực hiện các mục tiêu của dự án phải phù hợp.

- Đáp ứng các quy định về môi trường.

56.3.2. Số lượng hồ sơ: **10** bộ (trong đó có **01** bộ gốc).

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

56.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **45** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

56.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

56.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch và Đầu tư - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

Phụ lục I-4

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư
(Đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)

56.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

56.8. Phí, lệ phí: Không.

56.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Phụ lục I-4, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

56.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

56.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(*Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây*).

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

57. THỦ TỤC: CẤP PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ TẠI KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP.

57.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

57.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

57.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

57.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (bản chính, theo mẫu MĐ-1).

b) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương có quy định thời hạn hoạt động của thương nhân nước ngoài thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm.

c) Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh được sự tồn tại và hoạt động thực sự của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất.

d) Bản sao Điều lệ hoạt động của thương nhân đối với thương nhân nước ngoài là các tổ chức kinh tế.

57.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, phải bổ sung các “tài liệu gửi kèm” khác theo yêu cầu của Mẫu đơn đề nghị).

57.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

57.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

57.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Bộ Công thương.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đại diện và Quản lý Doanh nghiệp - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

57.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

57.8. Phí, lệ phí: 3.000.000 đồng/giấy phép.

57.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-1, Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại).

57.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là thương nhân được pháp luật nước, vùng lãnh thổ (sau đây gọi chung là nước) nơi thương nhân đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh công nhận hợp pháp.

- Đã hoạt động không dưới 01 năm, kể từ khi được thành lập hoặc đăng ký kinh doanh hợp pháp ở nước của thương nhân.

- Các giấy tờ do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và dịch ra tiếng Việt; bản dịch, bản sao phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*** Các trường hợp không cấp phép:**

- Thương nhân nước ngoài chỉ kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Thương nhân nước ngoài đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong thời gian 02 năm, kể từ ngày bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 2, Điều 28 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP.

- Có bằng chứng cho thấy việc thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam và sức khoẻ của nhân dân, làm huỷ hoại tài nguyên, phá huỷ môi trường.

- Nộp hồ sơ không hợp lệ và không bổ sung đủ hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

57.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại.

- Thông tư số 133/2012/TT-BTC ngày 13/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính

phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

**Mẫu MD-1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập
Văn phòng đại diện, Chi nhánh**

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy phép¹

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Quốc tịch của thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)
.....

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....

Do:..... cấp ngày... tháng... năm... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ:.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tóm tắt quá trình hoạt động của thương nhân:.....
.....

**Đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại
Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:**

Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh²:.....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

¹ Bộ Thương mại (trong trường hợp đề nghị thành lập Chi nhánh), cơ quan được ủy quyền cấp phép (trong trường hợp đề nghị thành lập Văn phòng đại diện).

² Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh ghi như sau: Tên văn phòng đại diện + tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt Văn phòng đại diện/Chi nhánh (trong trường hợp thương nhân có từ 02 VPĐD/CN trở lên) hoặc tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh + tại Việt Nam (trong trường hợp thương nhân chỉ có 01 VPĐD/CN tại Việt Nam).

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:.....

Do:.....cấp ngày.....tháng.....năm.... tại.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương;

2. Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương;

3. Bản sao điều lệ hoạt động của Thương nhân nước ngoài (nếu có);

4. Bản sao điều lệ hoạt động của Chi nhánh;

5. Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân (nếu là người Việt Nam); Bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh;

6. Bản sao hợp đồng thuê địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)³

³ Trong trường hợp thương nhân không có dấu, đơn phải kèm theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền nơi thương nhân đăng ký thành lập chứng thực chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài. Văn bản này phải được hợp pháp hoá lãnh sự và dịch ra tiếng Việt theo quy định tại Khoản 3, Mục I Thông tư số 11/2006/TT-BTM.

58. THỦ TỤC: CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ TẠI KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

58.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

58.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

58.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

58.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

58.3.1.1. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (bản chính theo mẫu MĐ-3).

b) Xác nhận của cơ quan đã cấp Giấy phép về việc xoá đăng ký Văn phòng đại diện tại địa phương cũ.

c) Bản sao có công chứng Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

58.3.1.2. Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của thương nhân nước ngoài từ một nước sang một nước khác; thay đổi hoạt động của thương nhân nước ngoài:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (bản chính, theo mẫu MĐ-3).

b) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập hoặc đăng ký kinh doanh xác nhận. Các giấy tờ quy định tại điểm này phải dịch ra tiếng Việt và được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận và thực hiện việc hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

c) Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

58.3.1.3. Trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (bản chính, theo mẫu MĐ-3).

b) Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp (nếu có).

58.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, phải bổ sung các “tài liệu gửi kèm” khác theo yêu cầu của mẫu đơn đề nghị).

58.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **10** ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

58.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

58.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Bộ Công thương.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đại diện và Quản lý Doanh nghiệp - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

58.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

58.8. Phí, lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.

58.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-3, Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại).

58.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Các giấy tờ do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và dịch ra tiếng Việt; bản dịch, bản sao phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

58.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội.
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.
- Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại.
- Thông tư số 133/2012/TT-BTC ngày 13/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Mẫu MD-3. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy phép⁴

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....
Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....
Quốc tịch của thương nhân:.....
Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)
.....
Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....
Do cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....
Lĩnh vực hoạt động chính:.....
Vốn điều lệ.....
Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....
Điện thoại:..... Fax:.....//.....

⁴ Bộ Thương mại (trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh), Sở Thương mại (trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện)

Email:..... Website: (nếu có).....
Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)
Họ và tên:.....
Chức vụ:.....
Quốc tịch:.....
Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh (ghi theo tên trên Giấy phép thành lập).....
Tên viết tắt: (nếu có).....
Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....
Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....
Giấy phép thành lập số:.....
Do cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....
Số tài khoản ngoại tệ:..... tại Ngân hàng:.....
Số tài khoản tiền Việt Nam:..... tại Ngân hàng:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website: (nếu có).....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi cụ thể lĩnh vực hoạt động theo Giấy phép).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh thư nhân dân:.....

Do cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Chúng tôi đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập với lý do như sau:

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1. Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh đã được cấp (trong trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập theo quy định tại Điểm b, c, Khoản 1 Điều 11 và trường hợp bị rách theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

2. Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh đã được cấp (trong trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 11 và trường hợp bị mất, tiêu huỷ theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

3. Xác nhận của cơ quan đã cấp Giấy phép về việc xoá đăng ký Văn phòng đại diện tại địa phương cũ (trong trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

4. Bản sao hợp đồng thuê địa điểm mới của Văn phòng đại diện/Chi nhánh (trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

5. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài (trong trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập theo quy định tại Điểm b, c, Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP).

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

59. THỦ TỤC: ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ TẠI KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

59.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

59.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

59.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

59.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (bản chính, theo mẫu MĐ-2).

b) Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

59.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, phải bổ sung các “tài liệu gửi kèm” khác theo yêu cầu của mẫu đơn đề nghị).

59.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **10** ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

59.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

59.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Bộ Công thương.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đại diện và Quản lý Doanh nghiệp - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

59.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

59.8. Phí, lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.

59.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (mẫu MĐ-2, Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại).

59.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Các giấy tờ do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và dịch ra tiếng Việt; bản dịch, bản sao phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

59.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại.

- Thông tư số 133/2012/TT-BTC ngày 13/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

**Mẫu MĐ-2. Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập
Văn phòng đại diện/Chi nhánh**

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy phép⁵

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh).....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Quốc tịch của thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)
.....

Giấy phép thành lập (đăng ký kinh doanh) số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh (ghi theo tên trên Giấy phép thành lập).....

Tên viết tắt: (nếu có).....

⁵ Bộ Thương mại (trong trường hợp đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh), Cơ quan được ủy quyền cấp phép (trong trường hợp đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện)

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....
Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....
Giấy phép thành lập số:.....
Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....
Số tài khoản ngoại tệ:.....tại Ngân hàng:.....
Số tài khoản tiền Việt Nam:.....tại Ngân hàng:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website: (nếu có).....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi cụ thể lĩnh vực hoạt động theo Giấy phép).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Chúng tôi đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập với các nội dung cụ thể như sau:

Nội dung điều chỉnh:.....

Lý do điều chỉnh:.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1. Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh đã được cấp;

2. Giấy tờ chứng minh người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh sắp mãn nhiệm đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước Việt Nam (trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

3. Bản sao hộ chiếu, thị thực nhập cảnh (nếu là người nước ngoài) hoặc hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân (nếu là người Việt Nam) của người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh sắp kế nhiệm (trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

4. Bản sao tài liệu pháp lý chứng minh sự thay đổi địa điểm của thương nhân nước ngoài trong phạm vi nước nơi thương nhân thành lập (trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Điểm b, khoản 1, Điều 10 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

5. Bản sao hợp đồng thuê địa điểm mới của Văn phòng đại diện/Chi nhánh (trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Điểm c và d, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP).

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)⁶

60. THỦ TỤC: GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ TẠI KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

60.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

60.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

60.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

60.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (bản chính, theo mẫu MĐ-4).

⁶ Trong trường hợp quy định tại Điểm c và Điểm d, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh được quyền đứng tên ký đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập. Trong trường hợp thương nhân đứng tên ký đơn nhưng không có dấu, đơn phải kèm theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền nơi thương nhân đăng ký thành lập chứng thực chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài. Văn bản này phải được hợp pháp hoá lãnh sự và dịch ra tiếng Việt theo quy định tại Khoản 3, Mục I Thông tư số 11/2006/TT-BTM.

b) Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh sự tồn tại và hoạt động thực sự của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất. Các giấy tờ quy định tại điểm này phải dịch ra tiếng Việt Nam và được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận và thực hiện việc hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

c) Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

d) Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

60.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, phải bổ sung các “tài liệu gửi kèm” khác theo yêu cầu của mẫu đơn đề nghị).

60.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

60.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

60.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Bộ Công thương.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đại diện và Quản lý Doanh nghiệp - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

60.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

60.8. Phí, lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.

60.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-4, Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại).

60.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Các giấy tờ do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và dịch ra tiếng Việt; bản dịch, bản sao phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

60.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại.

- Thông tư số 133/2012/TT-BTC ngày 13/8/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

**Mẫu MĐ-4. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập
Văn phòng đại diện/Chi nhánh**

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy phép⁷

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/ đăng ký kinh doanh):.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Quốc tịch của thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)
.....

Giấy phép thành lập (đăng ký kinh doanh) số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh (ghi theo tên trên Giấy phép thành lập).....

⁷ Bộ Thương mại (trong trường hợp Chi nhánh đề nghị gia hạn Giấy phép), Cơ quan được ủy quyền cấp phép (trong trường hợp Văn phòng đại diện đề nghị gia hạn Giấy phép).

Tên viết tắt: (nếu có).....
Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....
Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....
Giấy phép thành lập số:.....
Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....
Số tài khoản ngoại tệ:.....tại Ngân hàng:.....
Số tài khoản tiền Việt Nam:.....tại Ngân hàng:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website: (nếu có).....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi cụ thể lĩnh vực hoạt động theo Giấy phép).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Chúng tôi đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị gia hạn:.....

2. Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm:.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1. Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh đã được cấp;

2. Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương;

3. Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tính từ thời điểm thành lập đến thời điểm đề nghị gia hạn (đối với trường hợp đề nghị gia hạn kể từ lần thứ hai, Văn phòng đại diện, Chi nhánh chỉ thực hiện báo cáo hoạt động từ thời điểm gia hạn gần nhất đến thời điểm đề nghị gia hạn kế tiếp).

4. Bản sao giấy tờ chứng minh Chi nhánh đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước Việt Nam trong thời gian hoạt động (chỉ áp dụng đối với trường hợp Chi nhánh đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập).

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)⁸

61. THỦ TỤC: GIA HẠN VÀ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CẤP PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ TẠI KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP.

61.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

61.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

61.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

61.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

⁸ Trong trường hợp thương nhân không có dấu, đơn phải kèm theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền nơi thương nhân đăng ký thành lập chứng thực chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài. Văn bản này phải được hợp pháp hoá lãnh sự và dịch ra tiếng Việt theo quy định tại Khoản 3, Mục I Thông tư số 11/2006/TT-BTM.

a) Đơn đề nghị gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (bản chính, theo mẫu MĐ-5).

b) Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh sự tồn tại và hoạt động thực sự của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất. Các giấy tờ quy định tại điểm này phải dịch ra tiếng Việt Nam và được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận và thực hiện việc hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

c) Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

d) Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

61.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, phải bổ sung các “tài liệu gửi kèm” khác theo yêu cầu của Mẫu đơn đề nghị).

61.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

61.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

61.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Bộ Công thương.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đại diện và Quản lý Doanh nghiệp - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

61.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

61.8. Phí, lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.

61.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng Đại diện (Mẫu MĐ-5, Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại).

61.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Các giấy tờ do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và dịch ra tiếng Việt; bản dịch, bản sao phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp hay xác nhận đối với hồ sơ Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2006/TT-BTM phải được công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

61.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại.

- Thông tư số 133/2012/TT-BTC ngày 13/8/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

**Mẫu MD-5. Đơn đề nghị gia hạn và điều chỉnh
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh**

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN VÀ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy phép⁹

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Quốc tịch của thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)
.....

Giấy phép thành lập (đăng ký kinh doanh) số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

⁹ Bộ Thương mại (trong trường hợp Chi nhánh đề nghị gia hạn, điều chỉnh Giấy phép), Cơ quan được ủy quyền cấp phép (trong trường hợp Văn phòng đại diện đề nghị gia hạn, điều chỉnh Giấy phép).

Quốc tịch:.....
Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh (ghi theo tên trên Giấy phép thành lập).....
Tên viết tắt: (nếu có).....
Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....
Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....
Giấy phép thành lập số:.....
Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....
Số tài khoản ngoại tệ:..... tại Ngân hàng:.....
Số tài khoản tiền Việt Nam:..... tại Ngân hàng:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website: (nếu có).....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi cụ thể lĩnh vực hoạt động theo Giấy phép).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ/Chứng minh nhân dân:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Chúng tôi đề nghị gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị gia hạn:.....

2. Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm:.....

3. Lý do đề nghị điều chỉnh:.....

4. Nội dung điều chỉnh:.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1. Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh đã được cấp;

2. Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương;

3. Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tính từ thời điểm thành lập đến thời điểm đề nghị gia hạn (trong trường hợp đề nghị gia hạn từ lần thứ hai, Văn phòng đại diện, Chi nhánh thực hiện báo cáo từ thời điểm gia hạn gần nhất đến thời điểm đề nghị gia hạn kế tiếp);

4. Bản sao giấy tờ chứng minh Chi nhánh đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước Việt Nam trong thời gian hoạt động (chỉ áp dụng đối với trường hợp Chi nhánh đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập);

5. Giấy tờ chứng minh người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh sắp mãn nhiệm đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước Việt Nam (trong trường

hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

6. Bản sao hộ chiếu, thị thực nhập cảnh (nếu là người nước ngoài) hoặc Hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân (nếu là người Việt Nam) của người đứng đầu Văn phòng đại diện/Chi nhánh sắp kế nhiệm (trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

7. Bản sao tài liệu pháp lý chứng minh sự thay đổi địa điểm của thương nhân nước ngoài trong phạm vi nước nơi thương nhân thành lập (trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP);

8. Bản sao hợp đồng thuê địa điểm mới của Văn phòng đại diện/Chi nhánh (trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Điểm c và d, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 72/2006/NĐ-CP).

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)¹⁰

III. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ TIỀN CÔNG

62. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ NỘI QUY LAO ĐỘNG.

62.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

¹⁰ Trong trường hợp thương nhân không có dấu, đơn phải kèm theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền nơi thương nhân đăng ký thành lập chứng thực chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài. Văn bản này phải được hợp pháp hoá lãnh sự và dịch ra tiếng Việt theo quy định tại Khoản 3, Mục I Thông tư số 11/2006/TT-BTM.

62.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

62.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

62.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động (bản chính, theo mẫu số 01).

b) Quyết định ban hành nội quy lao động (bản chính, theo mẫu số 02).

c) Bản nội quy lao động (02 bản chính).

d) Các văn bản quy định của đơn vị có liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có, bản photocopy).

62.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

62.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **10** ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

62.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

62.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đại diện và Quản lý Doanh nghiệp - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

62.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo.

62.8. Phí, lệ phí: Không.

62.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động (Mẫu số 1, Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Quyết định ban hành nội quy lao động (Mẫu số 2, Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

62.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

62.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Nghị định số 41/CP ngày 06/7/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

- Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/CP của Chính phủ ngày 06 tháng 7 năm 1995 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

- Thông tư số 13/2009/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

- Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ.

Mẫu số 1: Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tên đơn vị	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số....	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
V/v Đăng ký nội quy lao động, ngày.... tháng..... năm.....

Kính gửi:.....(1)

Thực hiện Bộ Luật Lao động đã được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 41/CP của Chính phủ, Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

(Ghi tên đơn vị.....), đề nghị (xem mục (1)) xem xét và thông báo kết quả việc đăng ký nội quy lao động, kèm theo hồ sơ gồm có:

1. Quyết định ban hành nội quy lao động (01 bản chính).
2. Bản nội quy lao động (02 bản chính).
3. Các văn bản quy định của đơn vị có liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có).

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCH công đoàn cơ sở (để theo dõi);
- Lưu đơn vị.

Ghi chú:

(1) - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

- Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (đối với đơn vị thuộc khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao).

Mẫu số 2: Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tên đơn vị	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số....	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
V/v Đăng ký nội quy lao động, ngày.... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA

(ghi rõ chức vụ và tên đơn vị) về việc ban hành nội quy lao động

- Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 02/4/2002;

- Căn cứ Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 9 năm 2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Bộ Luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ;

- Căn cứ.... ngày.... tháng... năm.... của (cơ quan có thẩm quyền) quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này nội quy lao động của đơn vị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ đăng ký nội quy lao động, những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng (Phó) phòng (Ban) và mọi người lao động trong đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ghi tên cơ quan thông báo việc đăng ký nội quy lao động;
- Lưu đơn vị.

63. THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ

63.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

63.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

63.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

63.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị đăng ký thỏa ước lao động tập thể (01 bản chính).
- Biên bản lấy ý kiến tập thể lao động (01 bản photocopy).

c) Bản thoả ước lao động tập thể (02 bản chính).

63.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

63.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

63.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

63.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Đại diện và Quản lý Doanh nghiệp - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

63.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo.

63.8. Phí, lệ phí: Không.

63.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

63.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

63.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Nghị định số 196/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thỏa ước lao động tập thể.

- Nghị định số 93/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 196/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thỏa ước lao động tập thể.

- Thông tư số 13/2009/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

IV. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG

64. THỦ TỤC: CẤP CHỨNG CHỈ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

64.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả

kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

64.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

64.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

64.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ Quy hoạch xây dựng (bản chính).

b) Giấy phép kinh doanh (bản photocopy).

c) Biên bản thỏa thuận vị trí thuê đất giữa Chủ đầu tư và Công ty đầu tư hạ tầng khu công nghiệp có kèm theo bản đồ bố trí lô đất thỏa thuận cho thuê (bản chính).

64.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

64.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

64.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

64.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

64.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ Quy hoạch xây dựng.

64.8. Phí, lệ phí: Không.

64.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ Quy hoạch xây dựng.

64.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

64.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

(Tại khu công nghiệp)

Kính gửi:

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau;

- Công ty

1/ Họ và tên:; sinh năm:

Giấy CMND số: ngày:; tại:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Đại diện cho:

2/ Đất:

Địa điểm: Thuộc

Nguồn gốc và hiện trạng: Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

3/ Ý định đầu tư:

- Chức năng công trình:

- Quy mô, diện tích toàn khu đất dự kiến:;
công suất: **tấn/năm.**

- Trong đó nhu cầu sử dụng đất chi tiết cho từng hạng mục nhà máy, nhà xưởng như sau:

- Nhà xưởng sản xuất và kho chứa hàng: m²;

- Văn phòng và trụ sở làm việc: m²;

- Các công trình phục vụ: m²;

- Khu xử lý nước thải: m²;

- Sân, đường nội bộ, cây xanh, nhà bảo vệ, chỗ đỗ xe trên diện tích đất còn lại là: m².

Nhu cầu sử dụng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị (cấp điện, cấp thoát nước, lối ra, vào, chỗ đỗ xe):

* Cấp điện: kW/năm.

* Cấp nước: m³/ng.

* Hệ thống thoát nước sinh hoạt: Theo hệ thống thoát nước chung toàn khu.

* Lối ra vào, chỗ đỗ xe: Theo thiết kế tổng mặt bằng của doanh nghiệp.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quy hoạch xây dựng trong khu công nghiệp./.

Cà Mau, ngày tháng năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

65. THỦ TỤC: ĐIỀU CHỈNH CHỨNG CHỈ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

65.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

65.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

65.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

65.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- a) Đơn đề nghị điều chỉnh Chứng chỉ Quy hoạch xây dựng (bản chính).
- b) Chứng chỉ quy hoạch xây dựng đã cấp (02 bản chính).
- c) Bản đồ bố trí lô đất thuê có xác nhận của chủ đầu tư và Công ty đầu tư hạ tầng khu công nghiệp hoặc biên bản thỏa thuận vị trí thuê đất giữa Chủ đầu tư và Công ty đầu tư hạ tầng khu công nghiệp (bản chính).

65.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

65.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **20** ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

65.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

65.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.
- d) Cơ quan phối hợp: Không.

65.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ Quy hoạch xây dựng.

65.8. Phí, lệ phí: Không.

65.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị điều chỉnh Chứng chỉ Quy hoạch xây dựng.

65.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

65.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH CHỨNG CHỈ QUY HOẠCH XÂY DỰNG
(Tại khu công nghiệp)

Kính gửi:

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau;
- Công ty

1/ Họ và tên:; sinh năm:

Giấy CMND số: ngày:; tại:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Đại diện cho:

2/ Đất:

- Địa điểm: Thuộc

- Nguồn gốc và hiện trạng: Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

3/ Lý do xin điều chỉnh:

4/ Ý định đầu tư:

- Chức năng công trình:

- Quy mô, diện tích toàn khu đất dự kiến:; công suất: tấn/năm.

- Trong đó nhu cầu sử dụng đất chi tiết cho từng hạng mục nhà máy, nhà xưởng

như sau:

- Nhà xưởng sản xuất và kho chứa hàng: m²;

- Văn phòng và trụ sở làm việc: m²;

- Các công trình phục vụ: m²;

- Khu xử lý nước thải: m²;

- Sân, đường nội bộ, cây xanh, nhà bảo vệ, chỗ đỗ xe trên diện tích đất còn lại là:m².

Nhu cầu sử dụng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị (cấp điện, cấp thoát nước, lối ra, vào, chỗ đỗ xe):

* Cấp điện: kW/năm.

* Cấp nước: m³/ng.

* Hệ thống thoát nước sinh hoạt: theo hệ thống thoát nước chung toàn khu.

* Lối ra vào, chỗ đỗ xe: theo thiết kế tổng mặt bằng của Doanh nghiệp.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quy hoạch xây dựng trong khu công nghiệp./.

Cà Mau, ngày tháng năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

V. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

66. THỦ TỤC: LẤY Ý KIẾN VỀ THIẾT KẾ CƠ SỞ CÁC DỰ ÁN NHÓM A SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN KHÔNG PHẢI VỐN NGÂN SÁCH

66.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

66.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

66.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

66.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cho ý kiến về thiết kế cơ sở (đơn vị trình ký: ghi rõ họ tên, đóng dấu - bản chính).

b) Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau cấp (bản photocopy).

c) Quyết định phê duyệt nhiệm vụ thiết kế cơ sở của Chủ đầu tư; nhiệm vụ thiết kế cơ sở do chủ đầu tư hoặc đơn vị tư vấn lập; Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng công trình trong giai đoạn lập thiết kế cơ sở của Chủ đầu tư; nhiệm vụ khảo sát xây dựng do chủ đầu tư hoặc đơn vị tư vấn lập.

d) Thuyết minh dự án (chủ đầu tư và đơn vị tư vấn ký, đóng dấu - bản chính).

đ) Thuyết minh thiết kế cơ sở (chủ đầu tư và đơn vị tư vấn ký, đóng dấu - bản chính).

e) Các bản vẽ thiết kế cơ sở (chủ đầu tư và đơn vị tư vấn ký, đóng dấu - bản chính).

g) Hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, tổ chức khảo sát công trình theo quy định (bản photocopy).

h) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình trong bước thiết kế cơ sở (kèm theo nhiệm vụ khảo sát xây dựng và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư phê duyệt - bản chính).

i) Các văn bản của cấp có thẩm quyền về quy hoạch xây dựng (Chứng chỉ quy hoạch), quyền sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, an toàn công trình ngầm và các yêu cầu khác có liên quan (bản photocopy).

k) Kết quả thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình đối với trường hợp có thi tuyển kiến trúc;

m) Biên bản nghiệm thu thiết kế, khảo sát giữa Chủ đầu tư và tư vấn (bản chính).

n) Đĩa CD lưu thiết kế mặt bằng định vị công trình; kiến trúc, kết cấu chính các hạng mục công trình (01 cái).

* **Lưu ý:** Toàn bộ hồ sơ được đóng hộp, ghi thành phần hồ sơ bên ngoài hộp, không lưu hồ sơ bằng cặp ba dây.

66.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

66.4. Thời hạn giải quyết: Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định như sau: Không quá 20 ngày làm việc.

66.5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

66.6. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở xây dựng công trình.

66.7. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

66.8. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

66.9. Phí, lệ phí: Thu lệ phí theo tỷ lệ % quy định tại Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư (Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư).

66.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

66.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

67. THỦ TỤC: LẤY Ý KIẾN VỀ THIẾT KẾ CƠ SỞ CÁC DỰ ÁN NHÓM B, C SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN KHÔNG PHẢI VỐN NGÂN SÁCH

67.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Nhà đầu tư tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Nhà đầu tư trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

67.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

67.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

67.3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cho ý kiến về thiết kế cơ sở (đơn vị trình ký: ghi rõ họ tên, đóng dấu - bản chính).

b) Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau cấp (bản photocopy).

- c) Thuyết minh dự án (chủ đầu tư và đơn vị tư vấn ký, đóng dấu - bản chính).
- d) Thuyết minh thiết kế cơ sở (chủ đầu tư và đơn vị tư vấn ký, đóng dấu - bản chính).
- đ) Các bản vẽ thiết kế cơ sở (chủ đầu tư và đơn vị tư vấn ký, đóng dấu - bản chính).
- e) Hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, tổ chức khảo sát công trình theo quy định (bản photocopy).
- g) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình trong bước thiết kế cơ sở (kèm theo nhiệm vụ khảo sát xây dựng và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư phê duyệt - bản chính).
- h) Các văn bản của cấp có thẩm quyền về quy hoạch xây dựng (Chứng chỉ quy hoạch), quyền sử dụng đất, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, an toàn công trình ngầm và các yêu cầu khác có liên quan (bản photocopy).
- i) Kết quả thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình đối với trường hợp có thi tuyển kiến trúc;
- k) Biên bản nghiệm thu thiết kế, khảo sát giữa Chủ đầu tư và tư vấn (bản chính).
- m) Đĩa CD lưu thiết kế mặt bằng định vị công trình; kiến trúc, kết cấu chính các hạng mục công trình (01 cái).

* **Lưu ý:** Toàn bộ hồ sơ được đóng hộp, ghi thành phần hồ sơ bên ngoài hộp, không lưu hồ sơ bằng cặp ba dây.

67.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

67.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất **15** ngày làm việc đối với dự án nhóm B; **10** ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

67.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

67.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

67.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản có ý kiến về thiết kế cơ sở.

67.8. Phí, lệ phí: Thu lệ phí theo tỷ lệ % quy định tại Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư (Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 176/2011/TT-BTC

ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư).

67.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

67.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

67.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý đầu tư xây dựng khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

VI. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

68. THỦ TỤC: GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU

68.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Người khiếu nại tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiền, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, người khiếu nại nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

68.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.
- Thông qua hệ thống Bưu chính.

68.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

68.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Đơn khiếu nại hoặc văn bản ghi lời khiếu nại (bản chính).
- b) Quyết định hành chính bị khiếu nại (bản photocopy).
- c) Giấy ủy quyền theo mẫu quy định (nếu có ủy quyền, bản photocopy).
- d) Các tài liệu có liên quan (nếu có, bản photocopy).

68.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người khiếu nại cần mang theo bản chính để đối chiếu).

68.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp thì thời gian có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý.
- Đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết lần đầu không quá 45 ngày, những vụ việc phức tạp kéo dài hơn, nhưng không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý.

68.5. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau;
- d) Cơ quan phối hợp: Không

68.6. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

68.7. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

68.8. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn khiếu nại (Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ)
- Giấy ủy quyền (Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ).

68.9. Phí, lệ phí: Không.

68.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan Nhà nước không giải quyết khiếu nại trong các trường hợp sau đây:

- a) Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ; quyết định hành chính, hành vi hành chính trong chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính cấp trên với cơ quan hành chính cấp dưới; quyết định hành chính có chứa đựng các quy phạm pháp luật

do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao theo danh mục do Chính phủ quy định;

b) Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại;

c) Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp;

d) Người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại;

đ) Đơn khiếu nại không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại;

e) Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng;

g) Khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai;

h) Có văn bản thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại mà sau 30 ngày người khiếu nại không tiếp tục khiếu nại;

i) Việc khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án, trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án.

68.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

- Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCT ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày....thángnăm...

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi:.....(1)

Họ và tên:.....(2); mã số hồ sơ(3)

Địa chỉ :

Khiếu nại.....(4)

Nội dung khiếu nại.....(5)

.....

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo - nếu có).

Người khiếu nại
(Ký và ghi rõ họ tên)

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
- (2) Họ tên của người khiếu nại
- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.
 - Nếu là người được ủy quyền khiếu nại thì ghi rõ theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.
- (3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.
- (4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính của ai?
- (5) Nội dung khiếu nại
- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại.
 - Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm

GIẤY ỦY QUYỀN KHIẾU NẠI

Họ và tên người ủy quyền:.....(1)

Địa chỉ :.....(2)

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Họ và tên người được ủy quyền.....

Địa chỉ:.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Nội dung ủy quyền:.....(3)

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người được ủy quyền có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung ủy quyền.

**Xác nhận của UBND
xã, phường, thị trấn nơi
người ủy quyền cư trú**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

- (1) Nếu người ủy quyền là người đại diện cho cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác để khiếu nại thì phải ghi rõ chức vụ của người ủy quyền.
- (2) Nơi người ủy quyền khiếu nại cư trú, trường hợp là cơ quan, tổ chức ủy quyền thì phải ghi rõ địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.
- (3) Ủy quyền toàn bộ để khiếu nại hay ủy quyền một số nội dung (Trường hợp ủy quyền một số nội dung thì phải ghi rõ nội dung ủy quyền).

69. THỦ TỤC: GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN HAI

69.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Người khiếu nại tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Người khiếu nại nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.
- + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, người khiếu nại nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hồ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

69.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.
- Thông qua hệ thống Bưu chính.

69.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

69.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Đơn khiếu nại hoặc văn bản ghi lời khiếu nại (bản chính).
- b) Quyết định hành chính bị khiếu nại (bản photocopy).
- c) Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (bản photocopy).
- d) Biên bản triển khai Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (bản photocopy).
- đ) Giấy ủy quyền theo mẫu quy định (nếu có ủy quyền, bản photocopy).
- e) Các tài liệu có liên quan (nếu có, bản photocopy).

69.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

69.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp thì thời gian có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý.

- Đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết lần đầu không quá 60 ngày, những vụ việc phức tạp kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý.

69.5. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau;
- d) Cơ quan phối hợp: Không.

69.6. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

69.7. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

69.8. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn khiếu nại (Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTTP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ).

- Giấy ủy quyền (Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTTP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ).

69.9. Phí, lệ phí: Không.

69.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan Nhà nước không giải quyết khiếu nại trong các trường hợp sau đây:

a) Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ; quyết định hành chính, hành vi hành chính trong chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính cấp trên với cơ quan hành chính cấp dưới; quyết định hành chính có chứa đựng các quy phạm pháp luật do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao theo danh mục do Chính phủ quy định;

b) Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại;

c) Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp;

d) Người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại;

đ) Đơn khiếu nại không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại;

e) Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng;

g) Khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai;

h) Có văn bản thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại mà sau 30 ngày người khiếu nại không tiếp tục khiếu nại;

i) Việc khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án, trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án.

69.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

- Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày....thángnăm...

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi:.....(1)

Họ và tên:.....(2); mã số hồ sơ(3)

Địa chỉ :.....

Khiếu nại.....(4)

Nội dung khiếu nại.....(5)

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo - nếu có).

Người khiếu nại
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

(2) Họ tên của người khiếu nại

- Nếu là đại diện khiếu nại cho cơ quan, tổ chức thì ghi rõ chức danh, tên cơ quan, tổ chức mà mình đại diện.

- Nếu là người được ủy quyền khiếu nại thì ghi rõ theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.

(3) Nội dung này do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi.

(4) Khiếu nại lần đầu (hoặc lần hai) đối với quyết định, hành vi hành chính của ai?

(5) Nội dung khiếu nại

- Ghi tóm tắt sự việc dẫn đến khiếu nại.

- Yêu cầu (đề nghị) của người khiếu nại (nếu có).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm

GIẤY ỦY QUYỀN KHIẾU NẠI

Họ và tên người ủy quyền:.....(1)

Địa chỉ :.....(2)

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Họ và tên người được ủy quyền.....

Địa chỉ:.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Nội dung ủy quyền:.....(3)

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người được ủy quyền có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung ủy quyền.

Xác nhận của UBND

Người ủy quyền

**xã, phường, thị trấn nơi
người ủy quyền cư trú**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Nếu người ủy quyền là người đại diện cho cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác để khiếu nại thì phải ghi rõ chức vụ của người ủy quyền.

(2) Nơi người ủy quyền khiếu nại cư trú, trường hợp là cơ quan, tổ chức ủy quyền thì phải ghi rõ địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(3) Ủy quyền toàn bộ để khiếu nại hay ủy quyền một số nội dung (Trường hợp ủy quyền một số nội dung thì phải ghi rõ nội dung ủy quyền).

70. THỦ TỤC: GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

70.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Người Tố cáo tự tìm hiểu thủ tục hành chính được đăng trên Website: <http://banqlkkt.camau.gov.vn/> hoặc liên hệ trực tiếp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (địa chỉ số 84, đường Phan Ngọc Hiển, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Người tố cáo nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định trên. Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra thành phần, tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hồ sơ làm lại đúng theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì nhận hồ sơ và viết biên nhận.

Bước 3. Trả kết quả:

Theo thời gian trong biên nhận, người tố cáo nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (trường hợp nhận hộ, người nhận phải có giấy ủy quyền và chứng minh thư của người được ủy quyền).

70.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

- Thông qua hệ thống Bưu chính.

70.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

70.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn tố cáo (bản chính theo mẫu quy định) hoặc văn bản ghi lời tố cáo.

b) Các tài liệu có liên quan (nếu có, bản photocopy).

70.3.2. Số lượng hồ sơ: **01** bộ.

(Ghi chú: Đối với các bản photocopy khi nộp hồ sơ, người đến làm thủ tục cần mang theo bản chính để đối chiếu).

70.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn giải quyết là 60 ngày kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết.

- Trường hợp cần thiết người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn thời gian giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày, đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.

70.5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng - Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau;

d) Cơ quan phối hợp: Không.

70.6. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Thông báo kết quả giải quyết tố cáo.

70.7. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

70.8. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn tố cáo (Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ).

70.9. Phí, lệ phí: Không.

70.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan Nhà nước không giải quyết tố cáo trong các trường hợp sau đây:

a) Tố cáo về vụ việc đã được người đó giải quyết mà người tố cáo không cung cấp thông tin, tình tiết mới;

b) Tố cáo về vụ việc mà nội dung và những thông tin người tố cáo cung cấp không có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật;

c) Tố cáo về vụ việc mà người có thẩm quyền giải quyết tố cáo không đủ điều kiện để kiểm tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật, người vi phạm.

70.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Tố cáo ngày 11/11/2011;

- Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

ĐƠN TỐ CÁO

Kính gửi:(1)

Tên tôi là:.....

Địa chỉ:.....

Tôi làm đơn này tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của:.....

.....(2)

Nay tôi đề nghị:.....(3)

Tôi xin cam đoan những nội dung tố cáo trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu cố tình tố cáo sai.

Người tố cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan tiếp nhận tố cáo.

(2) Họ tên, chức vụ và hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo.

(3) Người, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo xác minh, kết luận và xử lý người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.